

thao tác nào sau đây?

- A. Chọn menu Edit/Paste (Home/Paste).
- B. Chọn menu File/Print Preview.
- C. Chọn menu View/Header and Footer.
- D. Chọn menu Edit/Copy.

Câu 12: Trong Microsoft Word, muốn xem tệp văn bản đang mở ở chế độ toàn màn hình, ta sử dụng thao tác nào sau đây?

- A. Chọn menu View/Full Screen (View/Full Screen Reading; View/Read Mode).
- B. Chọn menu Insert/Reference/Footnote.
- C. Chọn menu Table/Insert/Table.
- D. Chọn menu View/Header and Footer.

Câu 13: Trong Microsoft Word, để chọn toàn bộ nội dung của văn bản, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Bấm tổ hợp phím Ctrl + F.
- B. Bấm tổ hợp phím Alt + A.
- C. Bấm tổ hợp phím Ctrl + A.
- D. Bấm tổ hợp phím Alt + F.

Câu 14: Trong Microsoft Word, để tạo mới một văn bản, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Bấm tổ hợp phím Ctrl + F.
- B. Bấm tổ hợp phím Ctrl + J.
- C. Bấm tổ hợp phím Ctrl + N.
- D. Bấm tổ hợp phím Ctrl + C.

Câu 15: Trong Microsoft Word, để chọn (bôi đen) một đoạn văn bản, ta di chuyển trỏ chuột về đầu đoạn văn bản đó và thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Bấm và giữ trái chuột rồi kéo trỏ chuột để chọn hết đoạn văn bản đó.
- B. Bấm và giữ phải chuột rồi kéo trỏ chuột để chọn hết đoạn văn bản đó.
- C. Bấm tổ hợp phím Ctrl + A.
- D. Bấm tổ hợp phím Ctrl + B.

Câu 16: Trong Microsoft Word, khi kết thúc một đoạn văn bản và muốn chuyển sang đoạn văn bản mới ta sử dụng thao tác nào sau đây?

- A. Bấm phím Ctrl.
- B. Bấm phím Enter.
- C. Bấm phím Alt.
- D. Bấm phím Esc.

Câu 17: Trong Microsoft Word, công dụng của tổ hợp phím Shift + Home là gì?

- A. Chọn đoạn văn bản từ vị trí con trỏ đến cuối dòng hiện tại.
- B. Chọn một ký tự đứng ngay sau vị trí con trỏ.
- C. Chọn đoạn văn bản từ vị trí con trỏ đến đầu dòng hiện tại.
- D. Chọn một ký tự đứng ngay trước vị trí con trỏ.

Câu 18: Trong Microsoft Word, công dụng của tổ hợp phím Shift + End là gì?

- A. Chọn đoạn văn bản từ vị trí con trỏ đến cuối dòng hiện tại.
- B. Chọn một ký tự đứng ngay trước vị trí con trỏ.
- C. Chọn đoạn văn bản từ vị trí con trỏ đến đầu dòng hiện tại.
- D. Chọn một ký tự đứng ngay sau vị trí con trỏ.

Câu 19: Trong Microsoft Word, để mở tính năng định dạng (dãn dòng, tab...) cho đoạn văn bản đang chọn, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Chọn menu Format/Paragraph (Home/Paragraph).
- B. Chọn menu Edit/Copy.
- C. Chọn menu View/Toolbars.
- D. Chọn menu Tools/Options.

Câu 20: Trong Microsoft Word, muốn xóa một đoạn văn bản đã chọn, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Bấm phím Delete.
- B. Bấm phím End.
- C. Bấm phím Esc.
- D. Bấm phím Home.

Câu 21: Trong Microsoft Word, để ngay lập tức đưa con trỏ về đầu dòng hiện tại, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

A. Bấm phím Page Down.

B. Bấm phím Home.

C. Bấm tổ hợp phím Ctrl + U.

D. Bấm phím End.

Câu 22: Trong Microsoft Word, để ngay lập tức đưa con trỏ về cuối dòng hiện tại, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

A. Bấm tổ hợp phím Ctrl + E.

B. Bấm phím Page Up.

C. Bấm phím End.

D. Bấm phím Home.

Câu 23: Trong Microsoft Word, nhận xét nào sau đây về tiêu đề trang (Header and Footer) là chính xác nhất?

A. Là nội dung được trình bày ở giữa trang văn bản.

B. Là bảng biểu (Table) được trình bày ở giữa trang văn bản.

C. Là nội dung được trình bày ở phần đầu trang và phần cuối trang.

D. Là hình ảnh (Picture) được trình bày ở giữa trang văn bản.

Câu 24: Trong Microsoft Word, muốn chuyển đổi giữa hai chế độ gõ: chế độ gõ chèn và chế độ gõ đè, ta sử dụng phím nào sau đây?

A. Insert.

B. Tab.

C. Home.

D. End.

Câu 25: Trong Microsoft Word, để xóa kí tự trong văn bản, ta có thể sử dụng những phím nào trong những phím sau đây?

A. Backspace, Delete.

B. Shift, Alt.

C. Ctrl, End.

D. Page Up, Page Down.

Câu 26: Trong Microsoft Word, để xóa một ký tự đứng trước con trỏ, ta có thể sử dụng phím nào trong những phím sau đây?

A. Backspace.

B. Page Down.

C. Insert.

D. Page Up.

Câu 27: Trong Microsoft Word, để xóa một ký tự đứng sau con trỏ, ta có thể sử dụng phím nào trong những phím sau đây?

A. Page Up.

B. Home.

C. Delete.

D. End.

Câu 28: Trong Microsoft Word, muốn đánh số (chèn số) trang cho văn bản, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

A. Chọn menu Insert/Symbol.

B. Chọn menu Insert/ Picture.

C. Chọn menu Insert/Page Numbers.

D. Chọn menu Insert/ Field.

Câu 29: Trong Microsoft Word, tổ hợp phím Shift + Enter có tác dụng gì?

A. Xuống hàng chưa kết thúc Paragraph.

B. Xuống một trang màn hình.

C. Di chuyển con trỏ lên đầu văn bản.

D. Xuống hàng kết thúc Paragraph.

Câu 30: Trong Microsoft Word, muốn bỏ định dạng in nghiêng cho một đoạn văn bản đang chọn, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

A. Bấm tổ hợp phím Ctrl + I.

B. Bấm tổ hợp phím Ctrl + L.

C. Bấm tổ hợp phím Ctrl + U.

D. Bấm tổ hợp phím Ctrl + H.

Câu 31: Trong Microsoft Word, muốn định dạng chữ béo (chữ đậm) cho một đoạn văn bản đang chọn, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

A. Bấm tổ hợp phím Ctrl + R.

B. Bấm tổ hợp phím Ctrl + U.

C. Bấm tổ hợp phím Ctrl + B.

D. Bấm tổ hợp phím Ctrl + K.

Câu 32: Trong Microsoft Word, muốn định dạng chữ gạch chân cho một đoạn văn bản đang chọn, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Bấm tổ hợp phím Ctrl + B.
- B. Bấm tổ hợp phím Ctrl + U.
- C. Bấm tổ hợp phím Ctrl + L.
- D. Bấm tổ hợp phím Ctrl + I.

Câu 33: Trong Microsoft Word, muốn định dạng đồng thời chữ gạch chân và chữ in nghiêng cho đoạn văn bản đang chọn, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Chọn đồng thời nút **B** và nút **I** trên thanh công cụ định dạng (Formatting; Home).
- B. Chọn đồng thời nút **B** và nút **U** trên thanh công cụ định dạng (Formatting; Home).
- C. Chọn đồng thời nút **U** và nút **I** trên thanh công cụ định dạng (Formatting; Home).
- D. Chọn đồng thời nút **B**, nút **U** và nút **I** trên thanh công cụ định dạng (Formatting; Home).

Câu 34: Trong Microsoft Word, để di chuyển hoàn toàn đoạn văn bản đang chọn từ vị trí hiện tại sang vị trí mới, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Sao chép (Copy) đoạn văn bản đó rồi dán (Paste) sang vị trí mới.
- B. Cắt (Cut) đoạn văn bản đó rồi dán (Paste) sang vị trí mới.
- C. Sao chép (Copy) đoạn văn bản đó rồi xóa (bấm phím delete).
- D. Cắt (Cut) đoạn văn bản đó rồi xóa (bấm phím delete).

Câu 35: Trong Microsoft Word, muốn phục hồi lại 1 hoặc nhiều thao tác vừa thực hiện ta lựa chọn chức năng nào sau đây?

- A. Bấm tổ hợp phím Ctrl + Z.
- B. Bấm tổ hợp phím Ctrl + A.
- C. Bấm tổ hợp phím Ctrl + U.
- D. Bấm tổ hợp phím Ctrl + X.

Câu 36: Trong Microsoft Word, khi đang sử dụng phông (font) chữ Times New Roman và ở chế độ gõ chữ thường, để gõ được chữ in hoa ta bấm phím nào trong các phím sau đây?

- A. Phím Alt.
- B. Phím Enter.
- C. Phím Caps Lock.
- D. Phím Shift.

Câu 37: Trong Microsoft Word, nhận xét nào là đúng khi nói về công cụ Tab?

- A. Khi bấm nút Tab, con trỏ chuột sẽ dịch chuyển với khoảng cách mặc định cho trước về bên phải.
- B. Khi bấm nút Tab, con trỏ chuột sẽ dịch chuyển ngay lập tức tới vị trí cuối cùng của văn bản.
- C. Khi bấm nút Tab, con trỏ chuột sẽ dịch chuyển với khoảng cách mặc định cho trước về bên trái.
- D. Khi bấm nút Tab, con trỏ chuột sẽ dịch chuyển ngay lập tức tới vị trí đầu tiên của văn bản.

Câu 38: Trong Microsoft Word, để soạn thảo được văn bản tiếng Việt với phông (font) Times New Roman, ta phải chọn bảng mã nào sau đây?

- A. VNI Windows.
- B. TCVN3 (ABC).
- C. Unicode.
- D. VIQR

Câu 39: Trong Microsoft Word, để chèn ký tự đặc biệt vào văn bản, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Chọn menu Edit/Select All.
- B. Chọn menu Insert/Symbol.
- C. Chọn menu Table/Select.
- D. Chọn menu Insert/Field.

Câu 40: Trong Microsoft Word, để chèn một hình ảnh vào văn bản, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Chọn menu Insert/Picture.
- B. Chọn menu Insert/Symbol.
- C. Chọn menu Insert/Auto Text.
- D. Chọn menu Insert/Object.

Câu 41: Trong Microsoft Word, để canh (căn) đều cho một đoạn văn bản đang chọn, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Bấm tổ hợp phím Ctrl + R.
- B. Bấm tổ hợp phím Ctrl + J.
- C. Bấm tổ hợp phím Ctrl + L.
- D. Bấm tổ hợp phím Ctrl + E.

Câu 42: Trong Microsoft Word, khi lựa chọn chức năng đánh số trang tự động cho văn bản, nhận xét nào sau đây về số của trang đầu tiên là đúng?

- A. Có thể đặt số theo ý muốn.
- B. Luôn bắt đầu bằng số 1.
- C. Luôn bắt đầu bằng số 0.
- D. Không thể đặt số theo ý muốn.

Câu 43: Trong Microsoft Word, để gỡ được dấu hai chấm (:), ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Giữ phím Ctrl và bấm phím :
- B. Giữ phím Shift và bấm phím:
- C. Giữ phím Alt và bấm phím :
- D. Giữ phím Caps Lock và bấm phím :

Câu 44: Trong Microsoft Word, chức năng Footnote dùng để làm gì?

- A. Tạo tiêu đề cho văn bản.
- B. Tạo một bảng mới.
- C. Tạo chú thích cho văn bản.
- D. Tạo một văn bản mới.

Câu 45: Trong Microsoft Word, để căn lề trái cho một đoạn văn bản đang chọn, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Bấm tổ hợp phím Ctrl + J.
- B. Bấm tổ hợp phím Ctrl + R.
- C. Bấm tổ hợp phím Ctrl + L.
- D. Bấm tổ hợp phím Ctrl + E.

Câu 46: Trong Microsoft Word, công dụng của chức năng Find trong menu Edit (Home) là gì?

- A. Thay thế từ hoặc cụm từ.
- B. Xóa từ hoặc cụm từ.
- C. Tìm kiếm từ hoặc cụm từ.
- D. Tạo mới từ hoặc cụm từ.

Câu 47: Trong Microsoft Word, muốn tìm kiếm một từ hay cụm từ bất kỳ, ta sử dụng tổ hợp phím nào sau đây?

- A. Bấm tổ hợp phím Ctrl + A.
- B. Bấm tổ hợp phím Ctrl + F.
- C. Bấm tổ hợp phím Ctrl + O.
- D. Bấm tổ hợp phím Ctrl + T.

Câu 48: Trong Microsoft Word, với một tài liệu có nhiều trang, để đến một trang bất kì, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Bấm tổ hợp phím Shift + G.
- B. Bấm tổ hợp phím Ctrl + G.
- C. Bấm tổ hợp phím Ctrl + Shift + G.
- D. Bấm tổ hợp phím Ctrl + Esc + G.

Câu 49: Trong Microsoft Word, công dụng của tổ hợp phím Ctrl + H là gì?

- A. Lưu tệp văn bản.
- B. Tìm kiếm và thay thế một từ hoặc một cụm từ trong văn bản.
- C. Định dạng màu sắc trong văn bản.
- D. Xóa một từ hoặc một cụm từ trong văn bản.

Câu 50: Trong Microsoft Word, để tạo một bảng biểu (Table), ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Chọn menu Table/Insert/Table (Insert/Table).
- B. Chọn menu Table/Select/Table (Layout/Table).
- C. Chọn menu Edit/Clear/Formats.
- D. Chọn menu Tool/Speech.

Câu 51: Trong Microsoft Word, muốn di chuyển trỏ chuột từ 1 ô sang ô kế tiếp bên phải của một dòng trong bảng biểu (Table) ta bấm phím nào trong các phím sau đây?

- A. Esc.
- B. Ctrl.
- C. Tab.
- D. Shift.

Câu 52: Trong Microsoft Word, để căn giữa cho một đoạn văn bản đang chọn, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Bấm tổ hợp phím Ctrl + E.
- B. Bấm tổ hợp phím Ctrl + J.

C. Bấm tổ hợp phím Ctrl + R.

D. Bấm tổ hợp phím Ctrl + L.

Câu 53: Trong Microsoft Word, đang soạn thảo ở giữa trang văn bản, để ngay lập tức ngắt trang văn bản hiện tại sang trang văn bản mới, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

A. Bấm tổ hợp phím Ctrl+A.

B. Bấm tổ hợp phím Ctrl+Enter.

C. Bấm tổ hợp phím Ctrl+H.

D. Bấm tổ hợp phím Ctrl+End.

Câu 54: Trong Microsoft Word, để in 3 bản giống nhau, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

A. Bấm tổ hợp phím Ctrl+P, gõ số 3 vào hộp Number of copies.

B. Bấm tổ hợp phím Ctrl+G, gõ số 3 vào hộp Enter page number.

C. Bấm tổ hợp phím Ctrl+F, gõ số 3 vào hộp Find what.

D. Bấm tổ hợp phím Ctrl+I, gõ số 3 vào hộp Enter page number.

Câu 55: Trong Microsoft Word, để in một trang hiện tại đang xem, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

A. Bấm tổ hợp phím Ctrl+P, chọn hộp All (Pages)

B. Bấm tổ hợp phím Ctrl+P, chọn hộp Selection (Page)

C. Bấm tổ hợp phím Ctrl+P, chọn hộp Current (Pages)

D. Bấm tổ hợp phím Ctrl+P, chọn hộp Custom (Pages).

Câu 56: Trong Microsoft Word, công dụng của chức năng Print Preview trong menu File là gì?

A. Mở văn bản.

B. Xem văn bản trước khi in.

C. Sao chép văn bản.

D. In văn bản.

Câu 57: Trong Microsoft Word, để căn phải cho một đoạn văn bản đang chọn, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

A. Bấm tổ hợp phím Ctrl + C.

B. Bấm tổ hợp phím Ctrl + R.

C. Bấm tổ hợp phím Ctrl + E.

D. Bấm tổ hợp phím Ctrl + P.

Câu 58: Để khởi động lại máy tính và hệ điều hành Windows XP, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

A. Chọn Start/Turn off Computer/Hộp thoại xuất hiện, chọn lệnh Restart.

B. Chọn Start/Turn off Computer/Hộp thoại xuất hiện, chọn lệnh Stand By.

C. Chọn Start/Turn off Computer/Hộp thoại xuất hiện, chọn lệnh Cancel.

D. Chọn Start/Turn off Computer/Hộp thoại xuất hiện, chọn lệnh Turn Off.

Câu 59: Trong hệ điều hành Windows XP, muốn tạo thư mục (Folder) mới trên màn hình nền (Desktop), ta thực hiện thao tác nào sau đây?

A. Bấm chuột phải tại vùng trống trên màn hình nền (desktop), chọn New/Folder, gõ tên thư mục và bấm phím Enter.

B. Bấm chuột phải tại vùng trống trên màn hình nền (desktop), chọn Properties.

C. Bấm chuột phải tại vùng trống trên màn hình nền (desktop), chọn Refresh.

D. Bấm chuột phải tại vùng trống trên màn hình nền (desktop), chọn Shortcut.

Câu 60: Trong hệ điều hành Windows XP, để xoá các tệp/thư mục (File/Folder) đang chọn, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

A. Bấm phím Shift.

B. Bấm tổ hợp phím Ctrl + Shift.

C. Bấm phím Delete.

D. Bấm tổ hợp phím Ctrl + Esc.

Câu 61: Trong hệ điều hành Windows XP, để dán (Paste) các tệp/thư mục (File/Folder) sau khi đã thực hiện lệnh sao chép (Copy), ta vào thư mục muốn chứa bản sao rồi thực hiện thao

tác nào sau đây?

- A. Bấm tổ hợp phím Ctrl + V.
- B. Bấm tổ hợp phím Ctrl + C.
- C. Bấm tổ hợp phím Ctrl + X.
- D. Bấm tổ hợp phím Ctrl + D.

Câu 62: Trong hệ điều hành Windows XP, muốn đổi tên cho thư mục (Folder) đang chọn, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Bấm phải chuột vào thư mục đang chọn, chọn Copy.
- B. Bấm phải chuột vào thư mục đang chọn, chọn Delete.
- C. Bấm phải chuột vào thư mục đang chọn, chọn Rename, gõ tên mới cho thư mục và bấm phím Enter.
- D. Bấm phải chuột vào thư mục đang chọn, chọn Cut.

Câu 63: Phát biểu nào về thư mục (Folder) và tệp tin (File) trong hệ điều hành Windows XP dưới đây là sai?

- A. Trong thư mục mẹ có thể chứa các thư mục con và tệp tin.
- B. Trong thư mục mẹ không thể chứa các tệp tin và thư mục con.
- C. Thư mục mẹ và thư mục con trùng tên nhau.
- D. Thư mục mẹ có thể chứa các thư mục con.

Câu 64: Trong hệ điều hành Windows, để khôi phục lại tệp tin (File) đã xóa trong trường hợp tệp tin (File) đó vẫn còn trong thùng rác (Recycle Bin), ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Mở thùng rác (Recycle Bin), chọn tệp tin cần khôi phục, bấm chuột phải, chọn Restore.
- B. Mở thùng rác (Recycle Bin), chọn tệp tin cần khôi phục, bấm chuột phải, chọn Delete.
- C. Mở thùng rác (Recycle Bin), chọn tệp tin cần khôi phục, bấm chuột phải, chọn Cut.
- D. Mở thùng rác (Recycle Bin), chọn tệp tin cần khôi phục, bấm chuột phải, chọn Properties.

Câu 65: Trong hệ điều hành Windows XP, khi xóa (delete) các tệp tin (File) hay thư mục (Folder) ta có thể khôi phục chúng bằng cách nào?

- A. Mở cửa sổ My Computer.
- B. Mở thùng rác (Recycle Bin).
- C. Mở cửa sổ My Documents.
- D. Mở cửa sổ My Network Places.

Câu 66: Để sử dụng thư điện tử trên Internet, người sử dụng phải có tối thiểu những thông tin gì?

- A. Tài khoản bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu của hộp thư (email).
- B. Chỉ cần tên đăng nhập của hộp thư (email).
- C. Chỉ cần mật khẩu của hộp thư (email).
- D. Chỉ cần địa chỉ của hộp thư (email).

Câu 67: Để tìm kiếm thông tin trên Internet, ta có thể sử dụng cách nào sau đây?

- A. Chọn Start/Search.
- B. Chọn Start/Control Panel.
- C. Mở một trang tìm kiếm (ví dụ như www.google.com.vn), nhập từ khóa tìm kiếm và chọn Search.
- D. Chọn Edit/Find.

Câu 68: Ưu điểm của hệ thống thư điện tử qua Internet là gì?

- A. Có thể gửi cho nhiều người cùng lúc, tiết kiệm thời gian và chi phí.
- B. Luôn nhận thư điện tử mà không cần kết nối internet.
- C. Không thể gửi được cho nhiều người cùng một lúc.
- D. Có thể gửi thư điện tử mà không cần kết nối internet.

Câu 69: Nút Back trên trình duyệt Internet có tác dụng gì?

- A. Quay trở lại trang trước.
- B. Chuyển đến trang tiếp theo (trang

mới).

C. Thoát khỏi trình duyệt.

D. Mở một trang web mới.

Câu 70: Trong các nhận xét sau về mạng Internet, nhận xét nào sau đây là đúng?

A. Là một ngôn ngữ lập trình.

B. Là một phần mềm soạn thảo văn bản.

C. Là hệ thống mạng kết nối được nhiều máy tính trên toàn thế giới.

D. Là hệ thống mạng chỉ kết nối trong phạm vi có giới hạn nhất định.

Câu 71: Phần History trong trình duyệt Internet có tác dụng gì?

A. Liệt kê các trang web đã dùng trong quá khứ.

B. Liệt kê thông tin người sử dụng Internet.

C. Liệt kê các địa chỉ email đã dùng.

D. Liệt kê cấu hình máy tính đang dùng.

Câu 72: Để tải lại (Refresh) nội dung của trang web, ta thực hiện thao tác nào sau đây ?

A. Bấm phím F1.

B. Bấm phím F3.

C. Bấm phím F5.

D. Bấm phím F2.

Câu 73: Khi đang soạn thảo văn bản, ấn phím F8 ba lần dùng để làm gì?

A. Bôi đen 1 từ.

B. Bôi đen 1 câu

C. Bôi đen 1 đoạn văn.

D. Bôi đen toàn bộ văn bản

Câu 74: Làm thế nào để thoát khỏi chế độ bôi đen văn bản?

A. Ấn phím F8.

B. Ấn phím Delete.

C. Ấn phím Esc.

D. Ấn phím Enter.

Câu 75: Trong Microsoft Word, để tăng kích cỡ font đoạn văn bản đang được bôi đen, ta bấm tổ hợp phím nào?

A. Tổ hợp phím Ctrl +].

B. Tổ hợp phím Ctrl + [.

C. Tổ hợp phím Ctrl + }.

D. Tổ hợp phím Ctrl + {.

Câu 76: Phương án nào sau đây không phải là định dạng kiểu chữ?

A. Bold.

B. Italics.

C. Regular.

D. Superscript.

Câu 77: Nhận định nào về hệ điều hành máy tính dưới đây là đúng?

A. Là một đối tượng.

B. Là một file hệ thống.

C. Là một chương trình máy tính.

D. Là màn hình Desktop.

Câu 78: Để chọn nhiều file không liền nhau trong một thư mục trên máy tính ta làm thế nào?

A. Giữ phím Alt và chọn từng file.

B. Giữ phím Ctrl và chọn từng file.

C. Giữ phím Shift và chọn từng file.

D. Ấn tổ hợp phím Space + C.

Câu 79: Phương án nào sau đây không phải là phần mềm diệt virus?

A. Norton Internet Security.

B. Kaspersky.

C. Android.

D. BKAV.

Câu 80: Phương án nào là chương trình mã độc gây hại cho máy tính hoặc đánh cắp thông tin?

A. Virus.

B. Worms.

C. Trojan Horses.

D. Tất cả các phương án trên.

Câu 81: Địa chỉ thư điện tử nào dưới đây là hợp lệ?

A. name@website@info.

B. name@website.info.

C. www.nameofwebsite.com.

D. name.website.com.

Câu 82: Thông tin WWW trên địa chỉ một trang web là viết tắt của?

A. World Wide Web.

B. Word Wide Web.

C. World Wide Word.

D. Word Wide Word.

Câu 83: Một máy tính trên mạng internet được xác định bởi?

- A. Địa chỉ email. B. Địa chỉ nhà riêng.
C. Địa chỉ IP. D. Địa chỉ cơ quan.

Câu 84: Trang web nào sau đây cung cấp dịch vụ mạng xã hội?

- A. Vnexpress.net. B. Google.com.
C. Twitter.com. D. Amazon.com.

Câu 85: Trang web nào sau đây không cung cấp dịch vụ mạng xã hội?

- A. Facebook.com. B. Twitter.com.
C. Instagram.com. D. Ebay.com.

Câu 86: Thư mục Outbox hoặc Unsent Message của Email chứa?

- A. Các thư đã xóa. B. Các thư đã soạn và chưa được gửi đi.
C. Các thư nhận được. D. Các thư đã đọc.

Câu 87: Siêu liên kết (Hyperlink) là gì?

- A. Là một thành phần trong một trang web liên kết đến vị trí khác trên cùng trang web đó hoặc đến một trang web khác. B. Là nội dung được thể hiện trên trang web (văn bản, âm thanh, hình ảnh...).
- C. Là địa chỉ của một trang web. D. Là liên kết giữa hai file văn bản với nhau.

Câu 88: Uploading được hiểu là quá trình nào sau đây?

- A. Là quá trình sao chép tệp tin từ máy chủ trên internet về máy tính của mình. B. Là quá trình gửi thông tin từ máy tính của mình tới máy chủ trên internet.
C. Là định dạng trang web trên internet. D. Là liên kết giữa hai file văn bản với nhau.

Câu 89: Để xóa lịch sử trình duyệt Web, ta chọn cách nào sau đây?

- A. Tổ hợp phím Ctrl+Alt+Delete B. Tổ hợp phím Ctrl+Shift+Backspace
C. Tổ hợp phím Ctrl+Shift+Delete D. Tổ hợp phím Ctrl+Shift+End

Câu 90: Để đóng trình duyệt Web, thực hiện như thế nào?

- A. Chọn tổ hợp phím Ctrl+F4 B. Chọn tổ hợp phím Alt+F4
C. Chọn tổ hợp phím Shift+F4 D. Chọn tổ hợp phím Ctrl+Alt+F4

Câu 91. *Tại thời điểm chi bộ xét kết nạp, người vào Đảng Cộng sản Việt Nam phải có điều kiện tuổi đời như thế nào là đúng với Điều lệ Đảng hiện hành?*

- A. Đủ 18 tuổi đến đủ 60 tuổi (tính theo tháng)
B. Đủ 18 tuổi đến đủ 60 tuổi (tính theo năm)
C. Đủ 20 tuổi đến đủ 60 tuổi (tính theo tháng)
D. Đủ 20 tuổi đến đủ 60 tuổi (tính theo năm)

Câu 92. Theo Quy định của Đảng, đảng viên được phép làm việc nào sau đây?

A. Làm những việc pháp luật không cấm nhưng ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên.

B. Nêu ý kiến khác nhau trong các cuộc hội thảo khoa học, cuộc họp, hội nghị, được các cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội có thẩm quyền tổ chức hoặc cho phép tổ chức theo quy định.

C. Sử dụng chức vụ, quyền hạn, vị trí công tác của mình để bố, mẹ, vợ (chồng), con, anh, chị, em ruột đi du lịch, tham quan, học tập, chữa bệnh ở ngoài nước bằng

nguồn tài trợ của tổ chức trong nước hoặc tổ chức, cá nhân nước ngoài khi chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền.

D. Để bố, mẹ, vợ (chồng), con, anh, chị, em ruột thực hiện các dự án, kinh doanh các ngành nghề thuộc lĩnh vực hoặc đơn vị do mình trực tiếp phụ trách trái quy định.

Câu 93. Theo hướng dẫn hiện hành của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, người vào Đảng phải?

A. Học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng.

B. Học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, có giấy chứng nhận do trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện hoặc tương đương cấp; nơi không có trung tâm bồi dưỡng chính trị thì do cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên cấp.

C. Học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, được cấp giấy chứng nhận cách đây 6 năm.

D. Học và tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị.

Câu 94. Theo hướng dẫn hiện hành của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, thẩm tra lý lịch người vào Đảng gồm?

A. Thẩm tra người vào Đảng, cha, mẹ đẻ, cha, mẹ vợ (chồng) hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng bản thân; vợ hoặc chồng, con đẻ của người vào Đảng có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.

B. Thẩm tra người vào Đảng, cha, mẹ đẻ, cha, mẹ vợ (chồng) hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng bản thân.

C. Thẩm tra người vào Đảng, cha, mẹ đẻ, cha, mẹ vợ (chồng) hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng bản thân; vợ hoặc chồng, cô, gi chú bác bên nội và bên ngoại của người vào Đảng.

D. Thẩm tra cha, mẹ đẻ, cha, mẹ vợ (chồng) hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng bản thân; vợ hoặc chồng, con đẻ của người vào Đảng.

Câu 95. Theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng của Ban Chấp hành Trung ương, việc kết nạp đảng đối với những người trên 60 tuổi thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của cấp nào?

A. Ban Chấp hành Trung ương.

B. Ban Bí thư trung ương Đảng.

C. Ban thường vụ cấp uỷ trực thuộc Trung ương.

D. Ban thường vụ cấp uỷ cấp trên cơ sở.

Câu 96. Theo hướng dẫn hiện hành về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, đối với Đảng uỷ cơ sở được uỷ quyền kết nạp đảng viên ra quyết định kết nạp đảng viên khi?

A. Có trên một nửa cấp uỷ viên đương nhiệm đồng ý.

B. Có ít nhất 2/3 cấp uỷ viên đương nhiệm đồng ý.

C. Có trên một nửa số uỷ viên Ban Thường vụ đồng ý.

D. Có 100% cấp uỷ viên đương nhiệm đồng ý.

Câu 97. Theo Điều lệ Đảng hiện hành Đảng viên dự bị không có quyền nào sau đây?

- A. Được thông tin và thảo luận các vấn đề về Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chính sách của Đảng.
- B. Phê bình, chất vấn về hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên ở mọi cấp trong phạm vi tổ chức.
- C. Biểu quyết, ứng cử và bầu cử cơ quan lãnh đạo của Đảng.
- D. Trình bày ý kiến khi tổ chức đảng nhận xét, quyết định công tác hoặc thi hành kỷ luật đối với mình.

Câu 98. Điều lệ Đảng hiện hành quy định về sinh hoạt định kỳ đối với đảng bộ cơ sở như thế nào?

- A. Mỗi tháng 1 lần.
- B. Mỗi quý 1 lần.
- C. Mỗi năm 1 lần.
- D. Mỗi năm 2 lần.

Câu 99. Điều lệ Đảng hiện hành quy định về thời hạn chuyển sinh hoạt đảng chính thức, kể từ ngày giới thiệu chuyển đi, đảng viên phải xuất trình giấy giới thiệu sinh hoạt đảng với chi ủy nơi chuyển đến để được sinh hoạt đảng quy định như thế nào?

- A. Trong vòng 15 ngày làm việc.
- B. Trong vòng 30 ngày làm việc.
- C. Trong vòng 45 ngày làm việc.
- D. Trong vòng 60 ngày làm việc.

Câu 100. Điều lệ Đảng hiện hành quy định đảng viên tuổi cao, sức yếu, tự nguyện xin giảm, miễn công tác và sinh hoạt đảng do tổ chức nào quyết định?

- A. Đảng ủy cơ sở xem xét, quyết định.
- B. Đảng bộ xem xét, quyết định.
- C. Chi ủy xem xét, quyết định.
- D. Chi bộ xem xét, quyết định.

Câu 101. Điều lệ Đảng hiện hành quy định cấp có thẩm quyền xóa tên trong danh sách đảng viên đối với đảng viên bỏ sinh hoạt đảng hoặc không đóng đảng phí mà không có lý do chính đáng trong thời gian?

- A. 2 tháng trong năm.
- B. 3 tháng trong năm.
- C. 6 tháng trong năm.
- D. 9 tháng trong năm.

Câu 102. Điều lệ Đảng hiện hành quy định cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng bộ tỉnh là?

- A. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh.
- B. Thường trực Tỉnh ủy.
- C. Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
- D. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Câu 103. Điều lệ Đảng hiện hành quy định giữa 2 kỳ đại hội, cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh là?

- A. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh.
- B. Thường trực Tỉnh ủy.
- C. Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
- D. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Câu 104. Điều lệ Đảng hiện hành quy định Đảng ủy cơ sở có từ bao nhiêu ủy viên trở lên được bầu ban thường vụ?

- A. 6 ủy viên. B. 7 ủy viên. C. 8 ủy viên. D. 9 ủy viên.

Câu 105. Điều lệ Đảng hiện hành quy định hình thức kỷ luật đối với tổ chức đảng là?

- A. Khiển trách, cảnh cáo, xóa tên. B. Khiển trách, cảnh cáo, khai trừ.
C. Khiển trách, cảnh cáo, giải thể. D. Khiển trách, cảnh cáo, giải tán.

Câu 106. Điều lệ Đảng hiện hành quy định hình thức kỷ luật đối với đảng viên chính thức là?

- A. Khiển trách, cảnh cáo, xóa tên, khai trừ.
B. Khiển trách, cảnh cáo, xóa tên, cách chức.
C. Khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ.
D. Khiển trách, cảnh cáo, khai trừ, hạ bậc lương.

Câu 107. Điều lệ Đảng hiện hành quy định hình thức kỷ luật đối với đảng viên dự bị là?

- A. Khiển trách, cảnh cáo.
B. Khiển trách, cảnh cáo, xóa tên.
C. Khiển trách, cảnh cáo, khai trừ.
D. Khiển trách, cảnh cáo, cách chức.

Câu 108. Theo hướng dẫn hiện hành của Văn phòng Trung ương Đảng về quy định chế độ đóng đảng phí, quy định đảng viên trong các cơ quan hành chính đóng đảng phí hằng tháng bằng?

- A. 1% tiền lương;
B. 1% tiền lương, các khoản phụ cấp;
C. 1% tiền lương, các khoản phụ cấp; tiền công;
D. 1% tiền lương, các khoản phụ cấp tính đóng bảo hiểm xã hội; tiền công.

Câu 109. Tổ chức cơ sở Đảng theo Điều lệ Đảng hiện hành bao gồm:

- A. Chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở.
B. Chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở, các Ban Cán sự Đảng.
C. Chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở, các Đảng đoàn.
D. Chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở, các Ban Cán sự Đảng, các Đảng đoàn.

Câu 110. Theo Điều lệ Đảng hiện hành thì đối tượng chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng là?

- A. Tổ chức đảng.
B. Đảng viên.

- C. Tổ chức đảng và đảng viên.
- D. Chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở.

Câu 111. Tổ chức Đảng nào dưới đây họp thường lệ mỗi tháng một lần?

- A. Chi bộ cơ sở; Đảng ủy, chi ủy cơ sở
- B. Đảng bộ cơ sở
- C. Đảng bộ huyện và tương đương
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 112. Mục đích của Đảng Cộng sản Việt Nam là xây dựng nước Việt Nam như thế nào?

- A. Xây dựng nước Việt Nam trở thành nước XHCN và cuối cùng là cộng sản chủ nghĩa.
- B. Xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh.
- C. Xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh, không còn người bóc lột người, thực hiện thành công CNXH và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản.
- D. Xây dựng nước Việt Nam độc lập và cuối cùng là nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 113. Trong cơ quan lãnh đạo của Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị xã hội cấp tỉnh, cơ quan lãnh đạo nào mà cấp uỷ cùng cấp không lập đảng đoàn?

- A. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc
- B. Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh
- C. Hội Liên hiệp Phụ nữ
- D. Hội Nông dân

Câu 114. Theo Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam hiện hành, chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở tổ chức đại hội mấy năm một lần?

- A. Một năm một lần
- B. Hai năm một lần
- C. Năm năm hai lần
- D. Năm năm một lần

Câu 115. Đảng viên còn trong độ tuổi Đoàn có phải sinh hoạt Đoàn không?

- A. Phải sinh hoạt.
- B. Không sinh hoạt.
- C. Chỉ sinh hoạt trong thời gian đảng viên dự bị.
- D. Chỉ sinh hoạt khi trở thành đảng viên chính thức.

Câu 116. Theo Quy định hiện hành của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng, đối với cấp quận, huyện và tương đương trở lên, số lượng cấp uỷ viên chỉ

định tăng thêm không được quá bao nhiêu % so với số lượng cấp ủy viên mà đại hội đã quyết định ?

- A. 5% B. 10% C. 15% D. 20%

Câu 117. Những đảng viên bị bệnh nặng, có thể được xét tặng Huy hiệu Đảng sớm trước thời hạn nhưng thời gian xét tặng sớm không được quá bao lâu so với thời gian quy định ?

- A. 3 tháng B. 6 tháng C. 9 tháng D. 12 tháng

Câu 118. Nhiệm kỳ đại hội chi bộ cơ sở là bao nhiêu năm?

- A. 5 năm /2 lần B. 5 năm / 1 lần
C. 6 năm D. 7 năm

Câu 119. Theo quy định của Điều lệ Đảng hiện hành, cấp nào có quyền quyết định khiển trách, cảnh cáo tổ chức đảng vi phạm?

- A. Cấp ủy cùng cấp B. Cấp ủy cấp trên trực tiếp
C. Cấp ủy cấp trên cách một cấp D. Đại hội cùng cấp

Câu 120. Tại đại hội Đảng các cấp, việc bầu cử bằng hình thức biểu quyết giơ tay, có thể được áp dụng cho việc bầu cử nào?

- A. Bầu Đoàn Chủ tịch đại hội.
B. Bầu nhân sự cấp ủy.
C. Bầu đại biểu chính thức đi dự đại hội cấp trên.
D. Bầu đại biểu dự khuyết đi dự đại hội cấp trên.

Câu 121. Cơ quan nào dưới đây có nhiệm vụ thẩm tra tiêu chuẩn chính trị của cán bộ, đảng viên?

- A. Văn phòng cấp ủy B. Ủy ban Kiểm tra
C. Ban Tổ chức D. Cơ quan thanh tra

Câu 122. Loại quan hệ nào sau đây không phải là quan hệ giữa các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy với cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh ủy trong thực hiện công tác chuyên môn và công tác cán bộ theo phân cấp?

- A. Trao đổi. C. Lãnh đạo, chỉ đạo.
B. Hướng dẫn. D. Phối hợp.

Câu 123. Tổ chức Đảng nào dưới đây không được lập cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy?

- A. Cấp Trung ương B. Cấp tỉnh. C. Cấp huyện D. Cấp xã

Câu 124. Theo Điều lệ Đảng hiện hành, Quân ủy Trung ương do:

- A. Ban Chấp hành Trung ương chỉ định B. Bộ Chính trị chỉ định

C. Ban Bí thư chỉ định

D. Đại hội Đảng bộ Quân đội bầu

Câu 125. Theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng của Ban Bí thư, đảng viên được công nhận chính thức thì tuổi đảng của đảng viên được tính từ thời điểm nào?

- A. Ngày được kết nạp vào Đảng.
- B. Ngày cấp có thẩm quyền ký quyết định kết nạp đảng viên.
- C. Ngày được công nhận là đảng viên chính thức.
- D. Sau 12 tháng kể từ ngày ghi trong quyết định kết nạp.

Câu 126. Theo quy định hiện hành, thẻ đảng viên được kiểm tra kỹ thuật theo định kỳ mấy năm một lần?

- A. 3 năm một lần.
- B. 4 năm một lần.
- C. 5 năm một lần.
- D. 6 năm một lần.

Câu 127. Thời hạn đình chỉ sinh hoạt đảng đối với đảng viên, đình chỉ sinh hoạt cấp ủy đối với cấp ủy viên có dấu hiệu vi phạm kỷ luật đảng là bao nhiêu ngày?

- A. 45 ngày làm việc.
- B. 90 ngày làm việc.
- C. 180 ngày làm việc.
- D. 180 ngày.

Câu 128. Nội dung nào được coi là nhiệm vụ trọng tâm trong thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII)?

- A. Đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hoá trong nội bộ.
- B. Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp ngang tầm nhiệm vụ, nhất là cấp chiến lược.
- C. Xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong mối quan hệ với tập thể cấp ủy, cơ quan, đơn vị.
- D. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

Câu 129. Nội dung nào không phải là phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị ?

- A. Bằng cương lĩnh, chiến lược, nghị quyết, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn.
- B. Bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra.
- C. Bằng sự phối hợp, hợp tác bình đẳng.
- D. Bằng hành động gương mẫu của đảng viên.

Câu 130. Điều lệ Đảng hiện hành quy định nguyên tắc tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam là nguyên tắc nào?

- A- Tự phê bình và phê bình;
- B- Tập trung dân chủ;

- C- Đảng hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật;
- D- Cả 3 phương án trên.

Câu 131. Đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng trong các thời gian nào sau đây thì phải xem xét, xử lý kỷ luật?

- A. Đảng viên đang trong thời gian dự bị.
- B. Đảng viên đang trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản.
- C. Đảng viên mắc bệnh hiểm nghèo hoặc đang mất khả năng nhận thức.
- D. Bị ốm điều trị nội trú tại bệnh viện được cơ quan y tế có thẩm quyền theo quy định của pháp luật xác nhận.

Câu 132. Nội dung quản lý đảng viên bao gồm:

- A. Quản lý hồ sơ đảng viên, quản lý hoạt động của đảng viên.
- B. Quản lý hồ sơ đảng viên, quản lý tư tưởng của đảng viên.
- C. Quản lý hoạt động của đảng viên, quản lý tư tưởng của đảng viên.
- D. Quản lý hồ sơ đảng viên, quản lý hoạt động của đảng viên, quản lý tư tưởng của đảng viên.

Câu 133. Nghị quyết số 42-NQ/TW của Bộ Chính trị về quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước quy định

- A. Mỗi nhiệm kỳ đổi mới 10% - 20% cấp uỷ viên các cấp.
- B. Mỗi nhiệm kỳ đổi mới 20% - 30% cấp uỷ viên các cấp.
- C. Mỗi nhiệm kỳ đổi mới 30% - 40% cấp uỷ viên các cấp.
- D. Mỗi nhiệm kỳ đổi mới 40% - 50% cấp uỷ viên các cấp.

Câu 134. Đại hội Đảng lần thứ mấy có chủ trương cho phép đảng viên làm kinh tế tư nhân?

- A. Đại hội VIII.
- B. Đại hội IX.
- C. Đại hội X.
- D. Đại Hội XI.

Câu 135. Theo quy định của Điều lệ Đảng, Đảng bộ cơ sở họp thường lệ bao lâu một lần?

- A. Họp khi cần thiết.
- B. 6 tháng một lần, họp bất thường khi cần.
- C. 9 tháng một lần.
- D. Một năm một lần.

Câu 136. Theo quy định của Điều lệ Đảng, đảng uỷ, chi uỷ cơ sở họp thường lệ bao lâu một lần?

- A. Mỗi tháng một lần; họp bất thường khi cần.
- B. 3 tháng một lần.
- C. 6 tháng một lần.

D. Họp khi cần thiết

Câu 137. Ở đại hội đảng viên, những ai có quyền đề cử đảng viên chính thức của đảng bộ, chi bộ để được bầu làm đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên hoặc để được bầu vào cấp ủy cấp mình?

- A. Chỉ đảng viên chính thức.
- B. Đảng viên chính thức, đảng viên sinh hoạt tạm thời, đảng viên dự bị.
- C. Đảng viên chính thức, đảng viên dự bị.
- D. Đảng viên dự bị, đảng viên sinh hoạt tạm thời.

Câu 138. Ở đại hội đảng viên, những đảng viên nào có thể tham gia ban kiểm phiếu?

- A. Đảng viên chính thức.
- B. Đảng viên sinh hoạt tạm thời.
- C. Đảng viên chính thức không có tên trong danh sách bầu cử.
- D. Đảng viên dự bị, đảng viên sinh hoạt tạm thời.

Câu 139. Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức quy định từ năm 2015 đến năm 2021, các bộ, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải tinh giản tối thiểu bao nhiêu phần trăm biên chế?

- A. Tinh giản tối thiểu 0,5% biên chế
- B. Tinh giản tối thiểu 10% biên chế
- C. Tinh giản tối thiểu 12% biên chế
- D. Tinh giản tối thiểu 15% biên chế

Câu 140. Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII quy định về tỷ lệ cấp ủy viên nữ là bao nhiêu phần trăm?

- A. Từ 10% trở lên
- B. Từ 15% trở lên
- C. Từ 20% trở lên
- D. Từ 25% trở lên

Câu 141. Chủ thể công tác tư tưởng của Đảng là?

- A. Các tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở;
- B. Cấp ủy là người lãnh đạo;
- C. Cơ quan tuyên giáo các cấp là lực lượng tham mưu nòng cốt;
- D. Cả 3 phương án trên.

Câu 142. Đối tượng công tác tư tưởng của Đảng là?

- A. Cán bộ; B. Đảng viên; C. Nhân dân; D. Cả 3 phương án trên.

Câu 143. Công tác tư tưởng của Đảng đòi hỏi phải đảm bảo những nguyên tắc cơ bản nào?

- A. Nguyên tắc tính Đảng, tính khoa học và thống nhất giữa lý luận và thực tiễn;
- B. Nguyên tắc tính khoa học và thống nhất giữa lý luận và thực tiễn;
- C. Nguyên tắc tính Đảng và thống nhất giữa lý luận và thực tiễn.
- D. Nguyên tắc tính Đảng, tính khoa học.

Câu 144. Các yếu tố có thể tạo thành dư luận xã hội:

- A. Nhiều luồng ý kiến khác nhau, thậm chí đối lập nhau.
- B. Tập hợp các ý kiến cá nhân, tự phát, chứ không phải là ý kiến của một tổ chức.
- C. Những sự kiện, hiện tượng, vấn đề xã hội có tính thời sự được nhiều người quan tâm.
- D. Cả 3 phương án trên.

Câu 145. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, "tuyên truyền là..."

- A. Đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống.
- B. Giới thiệu nghị quyết của Đảng cho nhân dân.
- C. Làm cho nhân dân hiểu và tin vào Đảng
- D. Đem một việc gì nói cho dân hiểu, dân nhớ, dân theo, dân làm

Câu 146. Cuộc đấu tranh tư tưởng ở nước ta hiện nay thuộc lĩnh vực nào sau đây?

- A. Lĩnh vực kinh tế.
- B. Lĩnh vực chính trị.
- C. Lĩnh vực văn hóa.
- D. Ở tất cả các lĩnh vực trong đời sống tư tưởng xã hội

Câu 147. Tư tưởng Hồ Chí Minh được Đảng ta xác định chính thức là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng tại Đại hội nào?

- A. Đại hội lần thứ VI (12/1986).
- B. Đại hội lần thứ VII (6/1991).
- C. Đại hội lần thứ VIII (6/1996).
- D. Đại hội lần thứ IX (4/2001).

Câu 148. Chỉ đạo, định hướng hoạt động công tác báo chí thuộc chức năng nhiệm vụ của cơ quan đơn vị nào sau đây?

- A. Hội nhà Báo.
- B. Sở Thông tin Truyền thông.

C. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

D. Ban Dân vận Tỉnh ủy.

Câu 149. Chuyên đề nào sau đây là chuyên đề về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh toàn khoá, nhiệm kỳ 2020-2025?

A. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh suốt đời phấn đấu cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, làm người công bộc tận tụy, trung thành của nhân dân, đời tư trong sáng, cuộc sống riêng giản dị.

B. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về phong cách quần chúng, dân chủ, nêu gương; nêu cao trách nhiệm gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp.

C. Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

D. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Câu 150. Tác phẩm nào sau đây của Chủ tịch Hồ Chí Minh được Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định đưa vào nghiên cứu, học tập rộng rãi trong Đảng và nhân dân?

A. Di chúc

B. Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân.

C. Đường cách mệnh.

D. Cả 3 phương án trên.

Câu 151. Quan điểm sáng tạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng là gì?

A. Đảng phải lấy chủ nghĩa Mác - Lê nin làm cốt.

B. Đảng cộng sản Việt Nam là sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lê nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

C. Đảng cộng sản phải xây dựng theo nguyên tắc Đảng kiểu mới của giai cấp vô sản.

D. Đảng phải thường xuyên tăng cường mối liên hệ mật thiết với nhân dân.

Câu 152. Nội dung quan trọng nhất trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng là gì?

A. Cần, kiệm, liêm chính, chí công, vô tư.

B. Trung với nước, hiếu với dân.

C. Thương yêu con người, sống có tình có nghĩa.

D. Tinh thần quốc tế trong sáng thủy chung.

Câu 153. "Không được hứa mà không làm" là một trong những nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nội dung nào sau đây?

- A. Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân.
- B. Hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.
- C. Nêu cao tinh thần trách nhiệm.
- D. Nói đi đôi với làm.

Câu 154. Đây là nguyên nhân của sự suy thoái đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên?

- A. Cán bộ, đảng viên chưa gương mẫu rèn luyện về phẩm chất, đạo đức.
- B. Tự phê bình, phê bình và sửa chữa khuyết điểm chưa nghiêm túc; nói nhiều, làm ít, nói nhưng không làm, nói một đằng làm một nẻo.
- C. Đấu tranh chống các tệ nạn chưa quyết liệt; nói mạnh làm nhẹ, mạnh với tội nhỏ, nhẹ với tội to, nể nang, ô dù bao che cho nhau.
- D. Cả 3 phương án trên.

Câu 155. Câu nói "...thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn" là của ai?

- A. V.I.Lênin
- B. C. Mác
- C. Chủ tịch Hồ Chí Minh
- D. Lê Duẩn

Câu 156. Thủ đoạn "Diễn biến hoà bình" trên lĩnh vực tư tưởng - văn hoá nào dưới đây của thế lực thù địch là quan trọng nhất?

- A. Làm tan rã niềm tin.
- B. Chi phối đầu tư và chiếm lĩnh thị trường.
- C. Chia rẽ nội bộ và ngoại giao thân thiện.
- D. Kết hợp các biện pháp kích động bạo loạn, lật đổ, răn đe can thiệp quân sự.

Câu 157. Các nguyên tắc tự phê bình và phê bình theo tư tưởng Hồ Chí Minh là:

- A. Nhằm mục đích để giúp nhau tiến bộ nên động cơ phải trong sáng, dựa trên "tình đồng chí thương yêu nhau".
- B. Phải có thái độ kiên quyết không khoan nhượng.
- C. Tự phê bình và phê bình muốn có hiệu quả tốt cần có phương pháp tốt và phải có thái độ chân tình cầu thị, nói đúng ưu điểm và khuyết điểm, phê bình phải đúng lúc, có hoàn cảnh thích hợp.
- D. Cả 3 phương án trên.

Câu 158. Hệ thống tổ chức Ban tuyên giáo của Đảng có ở mấy cấp

- A. 2 cấp: Trung ương, Tỉnh,
- B. 3 cấp: Trung ương, Tỉnh, Huyện
- C. 4 cấp: Trung ương, Tỉnh, Huyện, Xã

D. 5 cấp: Trung ương, Tỉnh, Huyện, Xã, Thôn

Câu 159. Trích yếu nội dung của Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị là gì?

- A. Về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.
- B. Về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.
- C. Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.
- D. Về đẩy mạnh việc làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Câu 160. Quy định về công tác giám sát tổ chức đảng và đảng viên được thực hiện từ đại hội toàn quốc của Đảng lần thứ mấy?

- A. Đại hội lần thứ VIII.
- B. Đại hội lần thứ IX.
- C. Đại hội lần thứ X.
- D. Đại hội lần thứ XI.

Câu 161. Kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm có hiệu lực khi nào:

- A. Ngay sau khi công bố quyết định
- B. Ngay sau khi công bố quyết định 10 ngày
- C. Ngay sau khi công bố quyết định 15 ngày
- D. Ngay sau khi công bố quyết định một tháng

Câu 162. Chi bộ có thẩm quyền thi hành kỷ luật đối với đảng viên (kể cả cấp ủy viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý) vi phạm phẩm chất, chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên (trừ nhiệm vụ do cấp trên giao) với hình thức nào?

- A. Khiển trách, cách chức
- B. Khiển trách, cảnh cáo
- C. Cảnh cáo, cách chức
- D. Cách chức, khai trừ

Câu 163. Ủy ban Kiểm tra cấp tỉnh do ai bầu ra?

- A. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh.
- B. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh
- C. Ban Thường vụ Tỉnh ủy
- D. Ủy ban Kiểm tra cấp huyện

Câu 164. Nội dung nào sau đây là nội dung lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy?

- A. Xác định, quyết định nội dung, đối tượng kiểm tra.
- B. Tiến hành các cuộc kiểm tra, giám sát.
- C. Kiểm tra cấp ủy cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra.
- D. Xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát.

Câu 165. Nội dung đơn tố cáo nào sau đây được dùng làm căn cứ kết hợp với các thông tin khác để quyết định kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm?

- A. Đơn tố cáo đã được cấp có thẩm quyền giải quyết nhưng tái tố, không có nội dung mới.
- B. Đơn tố cáo giấu tên, mạo tên có nội dung, địa chỉ cụ thể.
- C. Đơn tố cáo có nội dung xác định được là vu cáo.
- D. Đơn tố cáo do người không có năng lực hành vi ký tên.

Câu 166. Trường hợp nào sau đây phải đình chỉ sinh hoạt đảng của đảng viên?

- A. Đảng viên vi phạm pháp luật bị cơ quan pháp luật khởi tố bị can để điều tra.
- B. Đảng viên vi phạm nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng.
- C. Đảng viên vi phạm bị cơ quan pháp luật có thẩm quyền ra quyết định truy tố, tạm giam.
- D. Đảng viên vi phạm từ chối kiểm điểm trước tổ chức đảng có thẩm quyền.

Câu 167. Nội dung nào sau đây được coi là không vi phạm những điều đảng viên không được làm:

- A. Phát ngôn có nội dung trái với nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng và pháp luật của Nhà nước.
- B. Phát biểu, nêu ý kiến khác nhau trong các cuộc hội thảo khoa học, hội nghị được cơ quan có thẩm quyền tổ chức.
- C. Làm những việc pháp luật không cấm nhưng ảnh hưởng đến uy tín của Đảng.
- D. Đăng những thông tin thuộc danh mục bí mật của Đảng và Nhà nước do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành.

Câu 168. Trường hợp nào sau đây, đảng viên vi phạm không bị thi hành kỷ luật bằng hình thức khai trừ ra khỏi Đảng?

- A. Vi phạm pháp luật bị toà tuyên án phạt cải tạo không giam giữ.
- B. Sinh con thứ tư.
- C. Hoạt động trong các đảng phái, tổ chức chính trị phản động
- D. Có hành vi, việc làm nhằm phá hoại cuộc bầu cử Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp.

Câu 169. Nhiệm kỳ của Ủy ban Kiểm tra các cấp được tính?

- A. Theo nhiệm kỳ của cấp ủy cùng cấp.
- B. Theo nhiệm kỳ của cấp ủy cấp trên.
- C. Theo nhiệm kỳ của Đại hội Đảng toàn quốc.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 170. Đảng viên vi phạm đang trong thời kỳ mang thai, nghỉ thai sản, đang mắc bệnh hiểm nghèo hoặc đang mất khả năng nhận thức, bị ốm đang điều trị nội trú tại

bệnh viện được cơ quan y tế có thẩm quyền theo quy định của pháp luật xác nhận thì:

- A. Xem xét, xử lý kỷ luật
- B. Không xem xét, xử lý kỷ luật.
- C. Chưa xem xét, xử lý kỷ luật.
- D. Cả 3 phương án trên.

Câu 171. Thời hạn đình chỉ sinh hoạt trong đảng của đảng viên có dấu hiệu vi phạm kỷ luật Đảng được quy định trong thời gian bao nhiêu ngày làm việc?

- A. 60 ngày
- B. 70 ngày
- C. 80 ngày
- D. 90 ngày

Câu 172. Đảng viên bị hình phạt tù cải tạo không giam giữ trở lên, phải xử lý kỷ luật Đảng ở hình thức nào?

- A. Khiển trách
- B. Cảnh cáo
- C. Cách chức
- D. Khai trừ

Câu 173. Quyết định kỷ luật của tổ chức đảng cấp trên kỷ luật đảng viên vi phạm có hiệu lực:

- A. Sau khi tổ chức đảng có thẩm quyền bỏ phiếu biểu quyết hình thức kỷ luật
- B. Sau khi ký ban hành quyết định kỷ luật
- C. Sau khi công bố quyết định kỷ luật
- D. Từ ngày ký quyết định kỷ luật

Câu 174. Sau khi Tổ chức Đảng có thẩm quyền ký quyết định kỷ luật phải kịp thời công bố:

- A. Chậm nhất không quá 30 ngày kể từ ngày ký
- B. Chậm nhất không quá 20 ngày kể từ ngày ký
- C. Chậm nhất không quá 15 ngày kể từ ngày ký
- D. Chậm nhất không quá 10 ngày kể từ ngày ký

Câu 175. Tổ chức nào sau đây không có thẩm quyền kỷ luật đảng viên vi phạm:

- A. Chi bộ
- B. Ủy ban Kiểm tra đảng ủy cơ sở
- C. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và tương đương
- D. Cấp ủy, Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương

Câu 176. Đảng viên sau khi bị thi hành kỷ luật về đảng, trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ khi công bố quyết định kỷ luật thì cấp ủy phải chỉ đạo tiến hành xem xét kỷ luật về hành chính và đoàn thể (nếu có) ?

- A. 30 ngày
- B. 50 ngày
- C. 60 ngày
- D. 70 ngày

Câu 177. Ban Dân vận có chức năng tham mưu về công tác nào ?

- A. Về công tác dân vận (bao gồm cả công tác dân tộc, tôn giáo).
- B. Về công tác dân vận và tuyên giáo.
- C. Về công tác tuyên vận của đảng.

D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 178. Công tác dân vận là trách nhiệm của tổ chức nào ?

- A. Của chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.
- B. Của Ban Dân vận các cấp.
- C. Của tất cả các tổ chức trong hệ thống chính trị.
- D. Của các tổ chức Đảng.

Câu 179. Quan hệ giữa Ban Dân vận với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp là:

- A. Cấp dưới đối với cấp trên.
- B. Quan hệ cấp trên đối với cấp dưới.
- C. Quan hệ phối hợp.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 180. Theo quy định hiện nay, cơ quan nào là Thường trực Ban chỉ đạo ở cấp huyện về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở ?

- A. Ban Tổ chức.
- B. Ban Tuyên giáo.
- C. Ban Dân vận.
- D. Văn phòng.

Câu 181. Phong trào thi đua Dân vận khéo hiện nay được triển khai với những cơ quan, tổ chức nào ?

- A. Ngành dân vận toàn quốc
- B. Cả hệ thống chính trị
- C. Chính quyền các cấp
- D. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Câu 182. Mỗi quan hệ nào là mối quan hệ công tác giữa Ban Dân vận Trung ương với các tỉnh ủy, thành ủy, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương?

- A. Lãnh đạo.
- B. Chỉ đạo
- C. Phối hợp.
- D. Hướng dẫn.

Câu 183. Quy định số 04-QĐi/TW, ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy, quy định?

- A. Ban Dân vận Tỉnh ủy là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, Ban chỉ đạo công tác tôn giáo.
- B. Ban Dân vận Tỉnh ủy là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.
- C. Ban Dân vận Tỉnh ủy là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo công tác tôn giáo.

D. Ban Dân vận Tỉnh ủy là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, Ban chỉ đạo công tác tôn giáo, Ban Chỉ đạo cuộc vận động “Tiếp bước cho em đến trường”.

Câu 184. Lĩnh vực nào thuộc chức năng tham mưu của Ban dân vận các cấp?

- A. Xây dựng Chương trình kế hoạch làm việc của cấp ủy.
- B. Công tác tư tưởng.
- C. Công tác bố trí cán bộ.
- D. Công tác dân tộc, tôn giáo.

Câu 185. Phong trào thi đua “Dân vận khéo” chính thức được Ban Dân vận Trung ương phát động năm nào?

- A. Năm 2006
- B. Năm 2007
- C. Năm 2008
- D. Năm 2009

Câu 186. Cách thức tổ chức, tập hợp và vận động quần chúng nhân dân hiệu quả nhất?

- A. Trực tiếp gặp mặt đối thoại với nhân dân.
- B. Giáo dục, tuyên truyền.
- C. Trao đổi các phương tiện thông tin.
- D. Trao đổi, thảo luận.

Câu 187. Ban Dân vận Trung ương là cơ quan tham mưu của tổ chức nào?

- A. Ban Chấp hành Trung ương
- B. Quốc hội
- C. Chính phủ
- D. Cả 3 phương án trên.

Câu 188. Đảng ta khẳng định nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là gì ?

- A. Là công tác tuyên truyền, giáo dục
- B. Là công tác quản lý nhà nước về tôn giáo
- C. Là công tác vận động quần chúng
- D. Là công tác hướng dẫn, kiểm tra

Câu 189. Câu nói nào sau đây của Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về phong cách làm việc của cán bộ dân vận ?

- A. Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong;
- B. Dân là quý nhất, là quan trọng hơn hết, là “tối thượng”;
- C. Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; thành công, thành công, đại thành công;
- D. Óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm.

Câu 190. Nguyên tắc nào dưới đây là nguyên tắc giám sát và phản biện xã hội được quy định trong Quy chế giám sát và phản biện xã hội...(theo Quyết định 217-

QĐ/TW, ngày 12/12/2013 về Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội)?

- A. Thực hiện tốt vai trò dân chủ đại diện và phản biện xã hội;
- B. Bảo đảm dân chủ, công khai, khách quan và mang tính xây dựng;
- C. Có sự phối hợp chặt chẽ giữa tổ chức Đảng, chính quyền và các cơ quan liên quan;
- D. Đảm bảo giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong tổ chức đảng.

Câu 191. Trong Quy chế giám sát và phản biện xã hội...(theo Quyết định 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 về Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội), nội dung nào dưới đây không phải là quyền và trách nhiệm của Chủ thể phản biện xã hội?

- A. Xây dựng kế hoạch phản biện xã hội phù hợp với kế hoạch, yêu cầu phản biện của cơ quan, tổ chức cần phản biện;
- B. Tổ chức đối thoại với cơ quan, tổ chức có yêu cầu phản biện khi cần thiết;
- C. Đảm bảo bí mật nội dung thông tin phản biện theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức có văn bản phản biện;
- D. Tổ chức hội nghị nhân dân, thông báo kết quả phản biện để người dân giám sát.

Câu 192. Trong Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị- xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền (theo Quyết định 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý kiến xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền) có phương pháp góp ý nào sau đây ?

- A. Góp ý định kỳ.
- B. Góp ý thường xuyên.
- C. Góp ý đột xuất.
- D. Cả 3 phương án trên.

Câu 193. Hành vi nào sau đây không thuộc những hành vi cấm khi thực hiện dân chủ tại nơi làm việc ?

- A. Xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, xâm phạm lợi ích của Nhà nước;
- B. Xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng lao động và người lao động;
- C. Đấu tranh phê bình gay gắt với người sử dụng lao động;
- D. Trù dập, phân biệt đối xử đối với người tham gia đối thoại, người khiếu nại, tố cáo;

Câu 194. Cách trình bày kỹ thuật văn bản của Đảng mặt trước trên khổ giấy có kích thước 210 x 297 (tiêu chuẩn A4) theo Hướng dẫn số 36-HD/VPTW, ngày 03/4/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng?

- A. Cách mép trên trang giấy 20 mm, cách mép dưới trang giấy 15mm, cách mép trái trang giấy 35mm, cách mép phải trang giấy 15 mm
- B. Cách mép trên trang giấy 20 mm, cách mép dưới trang giấy 20mm, cách mép trái trang giấy 30mm, cách mép phải trang giấy 15 mm

C. Cách mép trên trang giấy 25 mm, cách mép dưới trang giấy 20mm, cách mép trái trang giấy 25mm, cách mép phải trang giấy 25 mm

D. Cách mép trên trang giấy 20 mm, cách mép dưới trang giấy 20mm, cách mép trái trang giấy 25mm, cách mép phải trang giấy 15 mm.

Câu 195. Chức năng cơ quan tài chính của tỉnh, thành ủy được thừa ủy quyền tỉnh, thành ủy làm chủ sở hữu tài sản của đảng thuộc cơ quan nào dưới đây?

A. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

B. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

C. Văn phòng Tỉnh ủy

D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 196. Đồng chí hãy cho biết mức độ nào dưới đây thể hiện đúng tính chất, mức độ MẬT (từ thấp đến cao)?

A. Mật, tuyệt mật, tối mật

B. Tối mật, mật, tuyệt mật

C. Mật, tối mật, tuyệt mật

D. Tuyệt mật, tối mật, mật

Câu 197. Trong các nội dung sau, nội dung nào là chức năng chính của văn phòng cấp ủy trong công tác thông tin phục vụ sự lãnh đạo cấp ủy?

A. Thu thập, cung cấp thông tin

B. Thông tin, tổng hợp

C. Sưu tầm, cung cấp thông tin

D. Truyền đạt, cung cấp thông tin

Câu 198. Lĩnh vực nào thuộc chức năng của Văn phòng cấp ủy?

A. Hướng dẫn, theo dõi về thể thức văn bản của Đảng.

B. Quy định về thể thức, thẩm quyền ban hành văn bản của Đảng.

C. Quyết định hủy bỏ các văn bản của Đảng ban hành không đúng thẩm quyền.

D. Tham mưu, đề xuất về công tác cán bộ của cấp ủy.

Câu 199. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy không được ban hành loại văn bản nào?

A. Quyết định

B. Quy chế

C. Hướng dẫn

D. Nghị quyết

Câu 200. Công tác văn thư ở các cơ quan của Đảng sử dụng phần mềm ứng dụng CNTT nào sau đây?

A. Phần mềm Đảng viên

B. Phần mềm Lotus Note

C. Phần mềm Big Time

D. Phần mềm IMas

Câu 201. Ban Nội chính Trung ương trực thuộc cơ quan nào sau đây?

- A. Bộ Chính trị.
- B. Ban Bí thư.
- C. Ban Chấp hành Trung ương Đảng.
- D. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Câu 202. Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng là ai?

- A. Thủ tướng Chính phủ.
- B. Tổng Bí thư.
- C. Trưởng ban Nội chính Trung ương.
- D. Thường trực Ban Bí thư.

Câu 203. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) đề ra nhiệm vụ thành lập cơ quan nào?

- A. Ban Nội chính Trung ương và ban nội chính các tỉnh ủy, thành ủy.
- B. Ban Nội chính Trung ương và Ban Kinh tế Trung ương.
- C. Ban Kinh tế Trung ương và Ban Nội chính các tỉnh, thành ủy.
- D. Ban Nội chính Trung ương; Ban Nội chính các tỉnh, thành ủy và Ban Kinh tế Trung ương.

Câu 204. Theo quy định hiện hành, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng được thành lập ở cấp nào?

- A. Trung ương
- B. Cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- C. Cấp huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh ủy.
- D. Cả 3 phương án trên.

Câu 205. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, hành vi nào dưới đây là hành vi tham nhũng?

- A. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.
- B. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng với người khác để trục lợi.
- C. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản công vì vụ lợi.
- D. Cả 3 phương án trên.

Câu 206. Giải pháp nào dưới đây không phải là giải pháp phòng ngừa tham nhũng theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018?

- A. Công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.
- B. Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.
- C. Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

D. Xử lý nghiêm minh đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật.

Câu 207. Theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, hành vi nào sau đây không phải là hành vi tham nhũng?

- A. Tham ô tài sản.
- B. Nhận hối lộ.
- C. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản.
- D. Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Câu 208. Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng trực thuộc cơ quan nào?

- A. Quốc hội.
- B. Ban Bí thư Trung ương Đảng.
- C. Bộ Chính trị.
- D. Chính phủ.

Câu 209. Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng là cơ quan nào?

- A. Bộ Công an.
- B. Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm.
- C. Ban Nội chính Trung ương.
- D. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

Câu 210. Ban Nội chính được thành lập ở những cấp nào?

- A. Cấp Trung ương.
- B. Cấp Trung ương; cấp tỉnh.
- C. Cấp Trung ương; cấp tỉnh; cấp huyện.
- D. Cấp Trung ương; cấp tỉnh; cấp huyện; cấp xã.

Câu 211. Nội dung nào sau đây thuộc nhiệm vụ của Ban Nội chính Trung ương?

- A. Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách lớn về kinh tế - xã hội.
- B. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng các đề án, chương trình, kế hoạch về công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng chống tham nhũng.
- C. Nghiên cứu cụ thể hoá đường lối của Đảng về công tác dân vận.
- D. Nghiên cứu cụ thể hoá đường lối của Đảng về công tác tuyên giáo.

Câu 212. Theo Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng thuộc trách nhiệm của ai?

- A. Trách nhiệm của báo chí.
- B. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên.
- C. Trách nhiệm của doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề.
- D. Trách nhiệm công dân.

Câu 213. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị không được bố trí những người có quan hệ như thế nào với mình để giữ chức vụ quản lý về

tổ chức nhân sự, kế toán, làm thủ quỹ, thủ kho trong cơ quan, tổ chức, đơn vị?

- A. Vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột
- B. Vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em
- C. Vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con
- D. Vợ hoặc chồng, anh chị em ruột.

Câu 214. Tài sản nào sau đây phải thực hiện kê khai theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018?

- A. Nhà ở.
- B. Sổ tiết kiệm với số tiền 45 triệu đồng.
- C. Đá quý trị giá 49 triệu đồng.
- D. Xe máy trị giá 40 triệu đồng.

Câu 215. Lĩnh vực nào sau đây thuộc chức năng tham mưu của ban nội chính tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương?

- A. Công tác tư tưởng.
- B. Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng.
- C. Công tác dân tộc, tôn giáo.
- D. Công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng.

Câu 216. Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của ban nội chính tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương do cơ quan, tổ chức nào quy định?

- A. Ban Bí thư.
- B. Bộ Chính trị.
- C. Tổng Bí thư.
- D. Quốc hội.

Câu 217. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, người tố cáo hành vi tham nhũng phải có trách nhiệm nào sau đây?

- A. Phải gửi đơn đến đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết tố cáo;
- B. Phải chịu trách nhiệm về việc tố cáo của mình theo quy định của Luật tố cáo;
- C. Phải nộp lệ phí cho cơ quan thụ lý đơn tố cáo;
- D. Cả 3 phương án trên.

Câu 218. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, cơ quan nào dưới đây không có đơn vị chuyên trách về phòng, chống tham nhũng?

- A. Thanh tra Chính phủ.
- B. Kiểm toán Nhà nước.
- C. Bộ Công an.
- D. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

Câu 219. Việc công khai bản kê khai tài sản của người có nghĩa vụ kê khai được thực hiện ở các địa điểm nào sau đây?

- A. Công bố tại cuộc họp của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- B. Niêm yết tại trụ sở cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó làm việc.
- C. Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.
- D. Cả 3 phương án trên.

Câu 220. Hãy cho biết, nội dung nào không phải là một khái niệm trong hoạt động đối ngoại của nước ta?

- A. Đối ngoại Đảng.
- B. Ngoại giao Nhà nước.
- C. Đối ngoại nhân dân.
- D. Ngoại giao Chính phủ.

Câu 221. Việt Nam trở thành Thành viên chính thức của Liên hiệp quốc vào năm nào?

- A. 1975.
- B. 1976.
- C. 1977.
- D. 1978.

Câu 222. Việt Nam trở thành thành viên chính thức của ASEAN vào năm nào?

- A. 1995.
- B. 1996.
- C. 1997.
- D. 1998.

Câu 223. Sau giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, Việt Nam bình thường hóa quan hệ với Hoa Kỳ vào năm nào?

- A. 1995.
- B. 1996.
- C. 1997.
- D. 1998.

Câu 224. Đảng viên ra nước ngoài không được mang theo:

- A. Hộ chiếu.
- B. Chứng minh thư nhân dân.
- C. Thẻ đảng viên.
- D. Giấy phép lái xe ô tô.

Câu 225. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) xác định phát triển kinh tế có vị trí như thế nào?

- A. Là nhiệm vụ trọng tâm.
- B. Là nhiệm vụ xuyên suốt và then chốt.
- C. Là nhiệm vụ trước mắt và lâu dài.
- D. Là nhiệm vụ trung tâm.

Câu 226. Nội dung nào dưới đây không thuộc ba khâu đột phá chiến lược trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030 của Đảng?

- A. Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập.
- B. Tiếp tục tập trung đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong bối cảnh hiện nay.
- C. Tiếp tục phát triển toàn diện nguồn nhân lực, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn với khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, lòng tự hào dân tộc, ý chí tự cường và phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam.

quy định chính thức từ năm nào?

- A. 1980 B. 1992 C. 2000 D. 2013

Câu 234. Hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo quy định của Luật Mặt trận Tổ quốc năm 2015 là giám sát mang tính chất nào sau đây?

- A. Tính quyền lực B. Tính công cộng C. Tính xã hội D. Tính quần chúng

Câu 235. Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội được ban hành từ năm nào?

- A. 1980 B. 1992 C. 2000 D. 2013.

Câu 236. Tổ chức nào sau đây là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp Trung ương?

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam. B. Quốc hội.
C. Chính phủ. D. Tòa án nhân dân tối cao.

Câu 237. Vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội được khẳng định từ Đại hội Đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ mấy?

- A. VII B. VIII C. IX D. X

Câu 238. Theo Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, đối tượng góp ý xây dựng Đảng là?

- A. Cán bộ, đảng viên.
B. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các ban đảng Trung ương; các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng uỷ trực thuộc Trung ương.
C. Ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực cấp uỷ các cấp; các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng uỷ trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ; các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ các cơ quan đảng ở các cấp; chi uỷ, chi bộ.
D. Cả 3 phương án trên.

Câu 239. Hệ thống tổ chức của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được tổ chức theo mấy cấp?

- A. Theo 3 cấp B. Theo 4 cấp C. Theo 5 cấp D. Theo 6 cấp

Câu 240. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc nào sau đây?

- A. Tự nguyện.
B. Hiệp thương dân chủ.
C. Phối hợp và thống nhất hành động giữa các thành viên.
D. Cả 3 phương án trên.

Câu 241. Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam thành lập ngày, tháng, năm nào?

- A. Ngày 18 tháng 11 năm 1930
- B. Ngày 19 tháng 5 năm 1941
- C. Ngày 29 tháng 5 năm 1946
- D. Ngày 03 tháng 3 năm 1951

Câu 242. Đại hội Đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức tại Hà Nội năm 2019 (nhiệm kỳ 2019 - 2024) là lần thứ bao nhiêu ?

- A. Lần thứ VI
- B. Lần thứ VII
- C. Lần thứ VIII
- D. Lần thứ IX

Câu 243. Tổ chức nào sau đây không phải là tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ?

- A. Tổ chức chính trị
- B. Các tổ chức chính trị - xã hội
- C. Các tổ chức xã hội.
- D. Các tổ chức nước ngoài ở Việt Nam

Câu 244. Tính chất của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là gì?

- A. Tính chính trị, tính đoàn kết giai cấp.
- B. Tính liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện
- C. Tính chất xã hội, tính liên minh giai cấp
- D. Tính dân chủ, tính hiệp thương

Câu 245. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội phải đặt dưới sự lãnh đạo của tổ chức nào?

- A. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
- B. Đảng Cộng sản Việt Nam
- C. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam
- D. Đảng cộng sản Việt Nam và Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam

Câu 246. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có mối quan hệ như thế nào với các tổ chức thành viên trong hệ thống chính trị?

- A. Ủy ban Mặt trận giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với các tổ chức thành viên
- B. Mối quan hệ bình đẳng, hoạt động độc lập
- C. Ủy ban Mặt trận tạo điều kiện hỗ trợ giúp đỡ các thành viên hoạt động trong khuôn khổ Điều lệ của các thành viên.
- D. Mối quan hệ hợp tác bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng lẫn nhau.

Câu 247. Theo quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, chủ thể giám sát và phản biện xã hội là?

A. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

B. Các cơ quan, tổ chức từ Trung ương đến cơ sở.

C. Các tổ chức chính trị - xã hội.

D. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội từ Trung ương đến cơ sở, bao gồm: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Công đoàn Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Câu 248. Hiệp thương dân chủ là nguyên tắc tổ chức, hoạt động đặc thù của tổ chức nào sau đây:

A. Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam.

B. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

C. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

D. Hội Cựu chiến binh Việt Nam

Câu 249. Tổ chức nào không là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam?

A. Đảng Cộng sản Việt Nam.

B. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

C. Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam.

D. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Câu 250. Quan hệ giữa các thành viên trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được thực hiện không theo nguyên tắc nào?

A. Hợp tác bình đẳng, đoàn kết chân thành,.

B. Hiệp thương dân chủ.

C. Phối hợp và thống nhất hành động.

D. Cả 3 phương án trên.

Câu 251. Đây là chức năng trung tâm, là mục tiêu hoạt động của Công đoàn Việt Nam?

A. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

B. Tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội.

C. Tuyên truyền, vận động, giáo dục người lao động.

D. Tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp.

Câu 252. Đối tượng nào không được xem xét kết nạp vào Công đoàn Việt Nam?

A. Người lao động Việt Nam làm việc trong doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức.

B. Người Việt Nam lao động tự do hợp pháp.

C. Người Việt Nam đang làm việc theo hợp đồng lao động ở nước ngoài.

D. Người mang quốc tịch nước ngoài đang làm việc tại Việt Nam.

Câu 253. Vai trò, trách nhiệm của Công đoàn được Hiến pháp nước ta ghi nhận thành một điều riêng biệt đầu tiên từ năm nào:

- A. 1959
- B. 1980
- C. 1992
- D. 2013

Câu 254. Phong trào thi đua nào có ý nghĩa trọng tâm, điển hình trong CNVC-LĐ do công đoàn cơ sở phối hợp tổ chức?

- A. Giỏi việc nước - đảm việc nhà
- B. Xây dựng nông thôn mới.
- C. Lao động giỏi, lao động sáng tạo.
- D. Xanh - sạch - đẹp, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động

Câu 255. Công đoàn Việt Nam không tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc nào?

- A. Tập trung dân chủ.
- B. Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.
- C. Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng.
- D. Phù hợp với trình độ của đông đảo người lao động

Câu 256. Nội dung nào không phải là phương pháp hoạt động của công đoàn?

- A. Phương pháp thuyết phục.
- B. Tổ chức cho người lao động hoạt động.
- C. Hoạt động bằng quy chế.
- D. Hiệp thương.

Câu 257. Đây là nguồn thu tài chính của công đoàn do đoàn viên công đoàn đóng?

- A. Ngân sách Nhà nước cấp hỗ trợ.
- B. Kinh phí công đoàn.
- C. Đoàn phí công đoàn.
- D. Các nguồn thu khác.

Câu 258. Trong những hành vi sau đây, hành vi nào không bị nghiêm cấm theo quy định của Luật Công đoàn năm 2012?

- A. Cản trở, gây khó khăn trong việc thực hiện quyền công đoàn
- B. Phân biệt đối xử hoặc có hành vi gây bất lợi đối với người lao động vì lý do thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn
- C. Sử dụng biện pháp kinh tế hoặc biện pháp khác gây bất lợi đối với tổ chức và hoạt động công đoàn; Lợi dụng quyền công đoàn để vi phạm pháp luật, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân.
- D. Đấu tranh bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động khi bị xâm phạm.

Câu 259. Theo Luật Công đoàn năm 2012, nội dung nào không thuộc trách nhiệm của Nhà nước đối với công đoàn?

A. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lao động, công đoàn và quy định khác của pháp luật có liên quan đến tổ chức công đoàn, quyền, nghĩa vụ của người lao động.

B. Thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý hành vi vi phạm pháp luật về công đoàn

C. Phối hợp với Công đoàn chăm lo và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

D. Phối hợp với Công đoàn trong bố trí, sử dụng cán bộ công đoàn.

Câu 260. Công đoàn Việt Nam ra đời ngày tháng năm nào?

A. Ngày 28/7/1929 B. Ngày 28/7/1930

C. Ngày 28/7/1931 D. Ngày 28/7/1932

Câu 261. Hệ thống Công đoàn Việt Nam bao gồm những cấp cơ bản nào?

A. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Liên đoàn Lao động tỉnh; Liên đoàn Lao động huyện; Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn.

B. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Công đoàn ngành Trung ương; Công đoàn ngành địa phương; Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn.

C. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố, công đoàn ngành Trung ương và tương đương; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn.

D. Cấp trung ương; cấp địa phương; cấp huyện; cấp cơ sở.

Câu 262. Vai trò của tổ chức công đoàn trong quan hệ lao động ?

A. Đại diện bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho chủ doanh nghiệp;

B. Đại diện bảo vệ lợi ích của người lao động;

C. Là cầu nối của người lao động và chủ doanh nghiệp;

D. Đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động.

Câu 263. Nguyên tắc nào sau đây là nguyên tắc tổ chức và hoạt động công đoàn?

A- Gắn bó với đoàn viên, người lao động;

B- Đại diện bảo vệ lợi ích của người lao động;

C- Hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ;

D- Theo chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước;

Câu 264. Theo quy định của pháp luật, một cuộc đình công như thế nào là hợp pháp?

A- Không phát hiện từ tranh chấp lao động tập thể;

B- Không do những người lao động cùng làm việc trong một doanh nghiệp tiến hành;

C- Khi đã có quyết định hoãn hoặc ngừng cuộc đình công;

D- Do BCH công đoàn cơ sở tổ chức và lãnh đạo cuộc đình công;

Câu 265. Điều mấy trong Hiến pháp nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

quy định riêng về tổ chức và hoạt động của tổ chức Công đoàn Việt Nam ?

- A. Điều 9. B. Điều 10. C. Điều 11. D. Điều 12.

Câu 266. Nội dung nào sau đây không phải là chức năng của Công đoàn Việt Nam?

- A. Đại diện cho người lao động, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động;
B. Tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội.
C. Tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động
D. Tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội

Câu 267. Hội nghị định kỳ của Ban chấp hành công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn, công đoàn cơ sở thành viên họp ít nhất mấy tháng một lần?

- A. 1 tháng B. 2 tháng C. 3 tháng D. 6 tháng

Câu 268. Luật Công đoàn năm 2012 có hiệu lực từ ngày tháng năm nào?

- A. Ngày 01/01/2013 B. Ngày 01/5/2013
C. Ngày 01/7/2013 D. Ngày 01/12/2013

Câu 269. Phong trào “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo” do tổ chức nào phát động?

- A. Trung ương Hội Nông dân Việt Nam
B. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
C. Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
D. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Câu 270. Quyền công đoàn được tham gia quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội trong nội dung nào sau đây?

- A. Công đoàn không được tham gia với cơ quan nhà nước quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; giải quyết khiếu nại, tố cáo của người lao động.
B. Tham gia xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; Tham gia xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.
C. Không được tham gia về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, lao động, việc làm, tiền lương, BHXH, BHYT, bảo hộ lao động và chính sách, pháp luật khác liên quan đến người lao động.
D. Công đoàn tự tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

Câu 271. Theo quy định tại Luật Công đoàn năm 2012, quan hệ giữa Công đoàn với Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp là quan hệ gì?

- A. Lãnh đạo, chỉ đạo B. Hợp tác, phối hợp

C. Lãnh đạo, phối hợp

D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 272. Luật Công đoàn năm 2012 do cơ quan nào ban hành?

A - Chính phủ

B - Quốc hội

C - Chủ tịch nước

D - Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Câu 273. Các phong trào lớn của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh hiện nay là gì?

A. Phong trào Thanh niên tình nguyện.

B. Phong trào Tuổi trẻ sáng tạo.

C. Phong trào Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc.

D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 274. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là?

A. Đại hội Đại biểu toàn quốc.

B. Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

C. Ban chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

D. Ban Bí thư Trung ương Đoàn.

Câu 275. Đoàn Hồ Chí Minh thuộc loại hình tổ chức nào sau đây?

A. Tổ chức chính trị

B. Tổ chức chính trị - xã hội

C. Tổ chức xã hội

D. Tổ chức xã hội đặc thù

Câu 276. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc nào?

A. Hợp tác, bình đẳng, phối hợp và thống nhất hành động

B. Hiệp thương dân chủ

C. Nguyên tắc tập trung dân chủ

D. Đoàn kết, chân thành, tôn trọng lẫn nhau.

Câu 277. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh giữa 2 kỳ đại hội là?

A. Đại hội đại biểu

B. Ban chấp hành

C. Ban thường vụ

D. Cơ quan chuyên trách

Câu 278. Nhiệm kỳ đại hội của chi đoàn (chi đoàn dân cư, trường học) là?

A. 5 năm 2 lần

B. 1 năm 1 lần

C. 5 năm 1 lần

D. 2 năm 1 lần

Câu 279. Hội nghị Ban chấp hành của Đoàn chỉ có giá trị khi?

A. Có 100% số Ủy viên BCH tham dự

B. Có ít nhất 2/3 số Ủy viên BCH tham dự

C. Ít nhất 1/2 số Ủy viên BCH tham dự

D. Ít nhất 2/3 số Ủy viên BCH được Đại hội bầu tham dự

Câu 280. Theo quy chế cán bộ đoàn, tuổi để lần đầu giữ chức Bí thư tỉnh Đoàn là bao nhiêu?

- A. Không quá 33 tuổi B. Không quá 35 tuổi
C. Không quá 37 tuổi D. Không quá 40 tuổi

Câu 281. Theo quy chế cán bộ đoàn, tuổi để lần đầu giữ chức Bí thư Trung ương Đoàn là bao nhiêu?

- A. Không quá 33 tuổi B. Không quá 35 tuổi
C. Không quá 37 tuổi D. Không quá 40 tuổi

Câu 282. Theo Điều lệ Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh khoá XI, đoàn viên thanh niên quá bao nhiêu tuổi được Chi đoàn làm lễ trưởng thành Đoàn?

- A. 28 tuổi. B. 29 tuổi. C. 30 tuổi. D. 31 tuổi.

Câu 283. Năm nào là năm được Ban Bí thư Trung ương Đảng chọn là “Năm Thanh niên tình nguyện”?

- A. Năm 2011 B. Năm 2012 C. Năm 2013 D. Năm 2014

Câu 284. Phong trào thi đua tiêu biểu nhất của tuổi trẻ 2 miền Nam-Bắc trong kháng chiến chống Mỹ những năm 60 là?

- A. Ba sẵn sàng, năm xung phong B. Dẻo tay cày, hay tay súng
C. Vai trăm cân, chân vạn dặm. D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 285. “Đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa hồng vừa chuyên. Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”. Câu nói trên được Bác Hồ nêu rõ trong dịp nào?

- A. Trong Di chúc của Người.
B. Nhân dịp Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ II.
C. Tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ hai (họp từ ngày 20 đến ngày 26/3/1931).
D. Tại Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ III.

Câu 286. Trong Điều lệ Đảng, Đảng ta đã xác định chức năng của Đoàn là?

- A. Người giúp sức cho Đảng
B. Là đội dự bị tin cậy của Đảng.
C. Là tổ chức hoạt động theo đường lối chủ trương của Đảng.
D. Là cánh tay đắc lực của Đảng

Câu 287. Ngày 26/3/1931 được chọn là ngày thành lập Đoàn tại Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ mấy?

- A. Lần thứ I (2/1950). B. Lần thứ II (11/1956).
C. Lần thứ III (3/1961). D. Lần thứ IV (11/1980).

Câu 288. Báo Tiền phong là cơ quan ngôn luận của tổ chức nào?

- A. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh
B. Đảng cộng sản Việt Nam
C. Mặt trận tổ quốc Việt Nam
D. Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam

Câu 289. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của chi đoàn là gì?

- A. Đại hội đại biểu cấp chi đoàn. B. Đại hội đoàn viên.
C. Ban Chấp hành chi đoàn. D. Đoàn cấp trên.

Câu 290. Tổ chức cơ sở Đoàn là gì?

- A. Chi đoàn cơ sở. B. Đoàn cơ sở.
C. Đoàn cơ sở và chi đoàn bộ phận. D. Đoàn cơ sở và chi đoàn cơ sở.

Câu 291. Đơn vị có mấy đoàn viên trở lên được thành lập chi đoàn?

- A. Có ít nhất 3 đoàn viên B. Có ít nhất 4 đoàn viên
C. Có ít nhất 5 đoàn viên D. Có ít nhất 6 đoàn viên

Câu 292. Điều kiện để thành lập Đoàn cơ sở là gì?

- A. Có ít nhất 50 đoàn viên và 2 chi đoàn.
B. Có ít nhất 50 đoàn viên và 3 chi đoàn.
C. Có ít nhất 30 đoàn viên và 2 chi đoàn.
D. Có ít nhất 30 đoàn viên và 3 chi đoàn.

Câu 293. “Tháng thanh niên” được công nhận từ năm nào?

- A. 2000 B. 2003 C. 2004 D. 2005

Câu 294. Theo quy định của Luật Thanh niên năm 2020, tháng thanh niên được quy định là tháng nào trong năm?

- A. Tháng 3 B. Tháng 5 C. Tháng 6 D. Tháng 8

Câu 295. Đây là nguyên tắc bảo đảm thực hiện quyền, nghĩa vụ của thanh niên theo Luật Thanh niên năm 2020?

A. Không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ văn hóa, nghề nghiệp trong thực hiện quyền, nghĩa vụ của thanh niên.

B. Nhà nước, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình và cá nhân có trách nhiệm tạo điều kiện để thanh niên thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

C. Việc xây dựng và thực hiện chính sách của Nhà nước đối với thanh niên phải bảo đảm sự tham gia của thanh niên; tôn trọng, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của thanh niên.

D. Cả 3 phương án trên.

Câu 296. Cơ quan tư vấn của Thủ tướng Chính phủ về công tác thanh niên là?

A. Ủy ban quốc gia về thanh niên Việt Nam B. Bộ Nội vụ

C. Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh D. Văn phòng Thủ tướng chính phủ

Câu 297. Luật Thanh niên mới nhất có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm nào?

A. Ngày 01 tháng 01 năm 2020

B. Ngày 01 tháng 01 năm 2021

C. Ngày 01 tháng 01 năm 2019

D. Ngày 01 tháng 01 năm 2018

Câu 298. Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam có mục đích gì?

A. Đoàn kết, tập hợp giáo dục mọi tầng lớp thanh niên Việt Nam.

B. Đại diện, bảo vệ lợi ích hợp pháp của hội viên, thanh niên và tổ chức thành viên trước pháp luật và công luận.

C. Đoàn kết, tập hợp rộng rãi các tầng lớp thanh niên Việt Nam cùng phấn đấu cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

D. Hướng dẫn và tạo điều kiện để Hội viên hoàn thiện nhân cách, trở thành công dân tốt, cống hiến tài năng và sức trẻ vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Câu 299. Đoàn Thanh niên Lao động chính thức mang tên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ mấy?

A. Lần thứ IV. B. Lần thứ V.

C. Lần thứ VI.

D. Lần thứ VII.

Câu 300. Hội Nông dân Việt Nam được tổ chức theo mấy cấp?

A. 3 cấp: Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; và cấp huyện.

B. 4 cấp: Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cấp huyện; và cấp xã, phường, thị trấn.

C. 5 cấp: Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cấp huyện; cấp cơ sở và cấp ấp, khu vực.

D. 6 cấp: Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cấp huyện; cấp cơ sở; cấp ấp, khu vực và cấp tổ Hội.

Câu 301. Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ nhất được tổ chức vào năm nào?

A. Năm 1987

B. Năm 1988

C. Năm 1989

D. Năm 1990

Câu 302. Nhiệm kỳ Đại hội Hội Nông dân từ cấp Trung ương đến cấp cơ sở là mấy năm?

- A. 5 năm B. 4 năm C. 3 năm D. 2,5 năm

Câu 303. Đây là quyền lợi của Hội viên Hội Nông dân Việt Nam?

- A. Được ứng cử, đề cử, bầu cử vào các cơ quan lãnh đạo của Hội
B. Được Hội hướng dẫn, giúp đỡ và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng.
C. Được dân chủ thảo luận và biểu quyết những công việc của Hội
D. Cả 3 phương án trên.

Câu 304. Hệ thống tổ chức Quỹ Hỗ trợ nông dân được hình thành mấy cấp? Cấp nào?

- A. 1 cấp (Trung ương). B. 2 cấp (Trung ương, tỉnh).
C. 3 Cấp (Trung ương, tỉnh, huyện). D. 4 cấp (Trung ương, tỉnh, huyện, xã).

Câu 305. Trong sự nghiệp xây dựng nông thôn mới hiện nay, lực lượng nào giữ vị trí là chủ thể?

- A. Phụ nữ. B. Thanh niên. C. Công nhân. D. Nông dân.

Câu 306. Nghị Quyết số 26 -NQ/TW, ngày 05/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa X bàn về lĩnh vực nào sau đây?

- A. Nông nghiệp, nông thôn.
B. Nông nghiệp, công nghiệp, nông thôn.
C. Nông nghiệp, công nghiệp, lâm nghiệp, nông thôn.
D. Nông nghiệp, nông dân, nông thôn

Câu 307. Hội Nông dân Việt Nam là tổ chức mang tính chất nào sau đây?

- A. Chính trị - nghề nghiệp.
B. Xã hội - nghề nghiệp.
C. Xã hội từ thiện.
D. Chính trị - xã hội.

Câu 308. Hội Nông dân là tổ chức Chính trị - Xã hội chịu sự lãnh đạo trực tiếp của ai?

- A. Cấp uỷ cùng cấp.
B. Ủy ban nhân dân cùng cấp.
C. Ban Dân vận cùng cấp.
D. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp.

Câu 309. Cơ quan ngôn luận của Hội Nông dân Việt Nam hiện nay có tên là gì?

- A. Báo Nông dân
C. Báo Nông thôn Ngày nay
- B. Báo Tiếng nói nhà nông
D. Báo Tiếng dân

Câu 310. Phong trào nào do Hội Nông dân Việt Nam phát động và chỉ đạo?

- A. Phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững.
B. Phong trào nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới.
C. Phong trào nông dân tham gia bảo đảm quốc phòng an ninh.
D. Cả 3 phương án trên.

Câu 311. Hiện nay, các cấp Hội Nông dân tổ chức vận động xây dựng Quỹ hỗ trợ nông dân để làm gì?

- A. Chi trong tổ chức các hoạt động của Hội.
B. Làm từ thiện, nhân đạo, giúp đỡ hội nông dân.
C. Tổ chức cho hội viên nông dân vay phát triển sản xuất, kinh doanh, vươn lên làm giàu.
D. Khen thưởng những hội viên nông dân tiêu biểu.

Câu 312. Phong trào thi đua nào không phải do Hội Nông dân Việt Nam phát động?

- A. Phong trào Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững.
B. Phong trào Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới.
C. Phong trào Nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới.
D. Phong trào Nông dân tham gia đảm bảo quốc phòng, an ninh.

Câu 313. Theo Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam, hiện nay chi hội nông dân họp định kỳ mấy tháng 1 lần?

- A. Mỗi tháng 1 lần
C. 3 tháng 1 lần
- B. 2 tháng 1 lần
D. 6 tháng 1 lần

Câu 314. Công cuộc xây dựng nông thôn mới hiện nay là nhiệm vụ của ai?

- A. Của Nhà nước
C. Của doanh nghiệp
- B. Của nông dân
D. Của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội

Câu 315. Nhiệm kỳ của chi hội nông dân là bao nhiêu năm?

- A. 2 năm 1 lần
C. 3 năm 1 lần
- B. 5 năm 2 lần
D. 5 năm 1 lần

Câu 316. Mối quan hệ giữa tổ chức Hội Nông dân Việt Nam các cấp với Ủy ban nhân dân được thực hiện theo nguyên tắc nào?

- A. Phối hợp công tác
B. Hiệp thương dân chủ

C. Tham mưu, đề xuất

D. Chỉ đạo công tác

Câu 317. Nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Nông dân Việt Nam chỉ có giá trị khi nào?

- A. Hơn $\frac{1}{2}$ số ủy viên được triệu tập biểu quyết đồng ý.
- B. $\frac{2}{3}$ số ủy viên được triệu tập biểu quyết đồng ý.
- C. 100% số ủy viên được triệu tập biểu quyết đồng ý.
- D. $\frac{3}{4}$ số ủy viên được triệu tập biểu quyết đồng ý.

Câu 318. Đại hội Hội Nông dân chỉ hợp lệ khi nào?

- A. Khi có mặt một phần hai ($\frac{1}{2}$) tổng số đại biểu được triệu tập trở lên.
- B. Khi có mặt trên một phần hai ($\frac{1}{2}$) tổng số đại biểu được triệu tập trở lên.
- C. Khi có mặt hai phần ba ($\frac{2}{3}$) tổng số đại biểu được triệu tập trở lên.
- D. Khi có mặt trên hai phần ba ($\frac{2}{3}$) tổng số đại biểu được triệu tập trở lên.

Câu 319. Theo Văn kiện Đại hội Đại biểu Phụ nữ khóa XII, nội dung phong trào thi đua của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam hiện nay là?

- A. Phụ nữ tích cực lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm.
- B. Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc.
- C. Phụ nữ anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang.
- D. Phụ nữ ba đảm đang.

Câu 320. Theo quy định của Điều lệ Hội LHPN Việt Nam khóa XII, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc nào?

- A. Hiệp thương dân chủ.
- B. Phê bình và tự phê bình.
- C. Tự nguyện, liên hiệp, thống nhất, hành động.
- D. Tự nguyện, dân chủ, liên hiệp, thống nhất hành động.

Câu 321. Phân đấu đến năm 2030, tỷ lệ nữ cấp ủy viên đạt bao nhiêu phần trăm theo Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ?

- A. Từ 10% đến 15%
- B. Từ 15% đến 20%
- C. Từ 20% đến 25%
- D. Từ 25% đến 30%

Câu 322. Theo Văn kiện Đại hội đại biểu Phụ nữ khóa XII, cuộc vận động nào dưới đây là một trong hai cuộc vận động do Hội LHPN Việt Nam triển khai sâu rộng trong giai đoạn hiện nay?

- A. Tiếp bước cho em đến trường.

- B. Xây dựng gia đình “ 5 không, 3 sạch”
- C. Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam
- D. Vì nữ công nhân lao động nghèo.

Câu 323. Phân đấu đến năm 2030, tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp đạt bao nhiêu phần trăm theo Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ?

- A. Trên 20%
- B. Trên 25%
- C. Trên 30%
- D. Trên 35%

Câu 324. Luật Bình đẳng giới quy định hình thức xử lý nào đối với hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới?

- A. Góp ý, phê bình.
- B. Cảnh cáo khiển trách.
- C. Phê bình cảnh cáo.
- D. Xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Câu 325. Theo quy định của Điều lệ Hội LHPN Việt Nam khóa XII, nội dung nào sau đây quy định điều kiện trở thành hội viên của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam?

- A. Tất cả phụ nữ Việt Nam.
- B. Tất cả phụ nữ Việt Nam; tán thành Điều lệ Hội.
- C. Phụ nữ Việt Nam từ 18 tuổi trở lên; không phân biệt dân tộc, tôn giáo, nghề nghiệp, nơi cư trú; tán thành Điều lệ Hội và tự nguyện tham gia tổ chức Hội thì được công nhận là hội viên.
- D. Phụ nữ Việt Nam từ 18 tuổi trở lên, tự nguyện tham gia tổ chức Hội thì được công nhận là hội viên.

Câu 326. Theo quy định của Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam khóa XII, nội dung nào sau đây quy định nhiệm vụ của Đại hội đại biểu phụ nữ các cấp?

- A. Quyết định số lượng, cơ cấu nhân sự và bầu Ban Chấp hành.
- B. Quyết định số lượng, cơ cấu nhân sự và bầu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.
- C. Quyết định số lượng, cơ cấu nhân sự và bầu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch.
- D. Quyết định số lượng, cơ cấu nhân sự và bầu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch, Chủ tịch.

Câu 327. Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đề ra chỉ tiêu phân đấu đến năm 2020, các cơ quan, đơn vị có tỷ lệ nữ từ bao nhiêu % trở lên nhất thiết có cán bộ lãnh đạo chủ chốt là nữ?

A. 25%

B. 30%

C. 40%

D. 50%

Câu 328. Nghị quyết 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước”, quy định tỷ lệ nữ cần đảm bảo tham gia vào các khóa đào tạo tại các trường chính trị, quản lý hành chính nhà nước là:

A. Từ 30% trở lên.

B. Trên 15%

C. 50%

D. 35%

Câu 329. Đây là nguyên tắc quản lý cán bộ, công chức quy định tại Luật cán bộ, công chức hiện hành?

A. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự quản lý của Nhà nước.

B. Đảm bảo sự kết hợp giữa con người và chức danh, vị trí việc làm.

C. Đảm bảo sự công bằng, dân chủ.

D. Đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ.

Câu 330. Luật cán bộ, công chức hiện hành quy định một trong các quyền của cán bộ, công chức về tiền lương và các chế độ liên quan đến tiền lương là?

A. Được hưởng tiền làm thêm giờ, tiền làm đêm, công tác phí và các chế độ khác theo quy định của pháp luật.

B. Chỉ được hưởng tiền làm thêm giờ.

C. Được hưởng tiền làm thêm giờ, tiền làm đêm, không được hưởng công tác phí.

D. Được hưởng tiền làm thêm giờ và công tác phí, không được hưởng tiền làm đêm.

Câu 331. Nội dung nào trong các nội dung sau là những việc cán bộ, công chức không được làm liên quan đến đạo đức công vụ theo quy định Luật cán bộ, công chức hiện hành?

A. Tham gia các hoạt động kinh tế, xã hội

B. Bảo đảm quyền học tập, nghiên cứu khoa học

C. Lợi dụng, lạm dụng nhiệm vụ, quyền hạn; sử dụng thông tin liên quan đến công vụ để vụ lợi.

D. Hưởng chính sách ưu đãi về nhà ở, phương tiện đi lại, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật

Câu 332. Luật cán bộ, công chức hiện hành quy định một trong những việc cán bộ, công chức không được làm liên quan đến bí mật nhà nước?

A. Tiết lộ thông tin liên quan đến bí mật nhà nước dưới mọi hình thức

B. Tiết lộ thông tin liên quan đến bí mật nhà nước khi chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền.

C. Tiết lộ thông tin liên quan đến bí mật nhà nước theo quy định.

D. Tiết lộ thông tin liên quan đến bí mật nhà nước trong cơ quan, đơn vị công tác.

Câu 333. Theo Luật cán bộ, công chức hiện hành, những người được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên chính và tương đương thì được xếp vào công chức loại nào ?

- A. Loại A B. Loại B C. Loại C D. Loại D

Câu 334. Đây là những việc cán bộ, công chức không được làm liên quan đến đạo đức công vụ quy định của Luật cán bộ, công chức hiện hành?

A. Phân biệt đối xử dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo dưới mọi hình thức.

B. Có tác phong lịch sự

C. Giữ gìn uy tín, danh dự cho cơ quan, tổ chức, đơn vị và đồng nghiệp.

D. Cán bộ, công chức phải gần gũi với nhân dân.

Câu 335. Theo quy định tại Luật cán bộ, công chức hiện hành, phân biệt công chức theo ngạch được bổ nhiệm, công chức gồm có các loại nào sau đây?

A. Loại A, B, C

B. Loại A, B, C, D

C. Loại A, B, C, D, E

D. Loại A, B, C, D và ngạch khác theo quy định của Chính phủ.

D. Loại A, B, C, D và ngạch khác theo quy định của Chính phủ.

Câu 336. Cán bộ có 02 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ thì cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xử lý như thế nào?

A. Miễn nhiệm, cho thôi làm nhiệm vụ.

B. Bố trí công tác khác.

C. Giáng chức.

D. Hạ bậc lương.

Câu 337. Cán bộ, công chức bị khiển trách hoặc cảnh cáo thì thời gian nâng lương bị kéo dài mấy tháng?

A. 3 tháng.

B. 6 tháng.

C. 9 tháng.

D. 12 tháng.

Câu 338. Công chức loại C có thời gian tập sự là mấy tháng?

A. 9 tháng.

B. 12 tháng.

C. 18 tháng.

D. 24 tháng.

Câu 339. Công chức loại D có thời gian tập sự là mấy tháng?

A. 6 tháng.

B. 9 tháng.

C. 12 tháng.

D. 18 tháng.

Câu 340. Thời gian tập sự của công chức có được tính vào thời gian xét nâng bậc lương hay không?

A. Có.

B. Không.

C. Có, nhưng với điều kiện phải hoàn thành tốt nhiệm vụ.

D. Cơ quan quản lý công chức có thể xem xét quyết định, tùy từng trường hợp cụ thể.

Câu 341. Công chức bị kỷ luật giáng chức hoặc cách chức thì thời hạn nâng lương bị kéo dài là bao nhiêu?

A. 12 tháng

B. 9 tháng

C. 6 tháng

D. 3 tháng

Câu 342. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm, thì thời hạn nâng lương bị kéo dài là bao nhiêu:

A. 12 tháng

B. 9 tháng

C. 6 tháng

D. 3 tháng

Câu 343. Người tập sự được hưởng 100% mức lương và phụ cấp của ngạch tuyển dụng tương ứng với trình độ đào tạo đối với những trường hợp nào?

A. Làm việc ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

B. Làm việc trong các ngành, nghề độc hại nguy hiểm;

C. Là người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, đội viên thanh niên xung phong, đội viên tri thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ.

D. Cả 3 phương án trên.

Câu 344. Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý cán bộ, công chức phải thông báo cho cán bộ bằng văn bản về thời điểm nghỉ hưu trước bao nhiêu tháng tính đến ngày cán bộ nghỉ hưu:

A. 12 tháng

B. 9 tháng

C. 6 tháng

D. 3 tháng

Câu 345. Thời hạn biệt phái công chức, viên chức không quá bao nhiêu năm, (trừ trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành)?

A. Không quá 2 năm

B. Không quá 3 năm

C. Không quá 4 năm

D. Không quá 5 năm

Câu 346. Thời hạn bổ nhiệm công chức là bao nhiêu năm (trừ trường hợp theo quy định của pháp luật chuyên ngành)?

A. 2 năm

B. 3 năm

C. 4 năm

D. 5 năm

Câu 347. Theo Luật cán bộ, công chức hiện hành, “tử chức” được định nghĩa như thế nào?

A. Là việc cán bộ, công chức được thôi giữ chức vụ, chức danh khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm.

B. Là việc cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý không được tiếp tục giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm.

C. Là việc cán bộ không được tiếp tục giữ chức vụ, chức danh khi chưa hết nhiệm kỳ.

D. Là việc cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý đề nghị được thôi giữ chức vụ khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm.

Câu 348. Theo Luật cán bộ, công chức hiện hành, “miễn nhiệm” được định nghĩa như thế nào?

A. Là việc cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý không được tiếp tục giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm.

B. Là việc cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý đề nghị được thôi giữ chức vụ khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm.

C. Là việc cán bộ không được tiếp tục giữ chức vụ, chức danh khi chưa hết nhiệm kỳ.

D. Là việc cán bộ, công chức được thôi giữ chức vụ, chức danh khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm.

Câu 349. Theo Luật cán bộ, công chức, việc nâng ngạch công chức phải căn cứ vào?

A. Tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch.

B. Tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch và phù hợp với nhiệm vụ được giao.

C. Vị trí việc làm và thông qua thi tuyển.

D. Vị trí việc làm; phù hợp với cơ cấu công chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị và thông qua thi tuyển hoặc xét tuyển.

Câu 350. Hoạt động nào không nằm trong nội dung quản lý công chức?

A. Xây dựng kế hoạch, quy hoạch cán bộ công chức.

B. Ban hành quy chế làm việc của các tổ chức trong hệ thống chính trị.

C. Quy định chức danh và cơ cấu cán bộ.

D. Tổ chức thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức.

Câu 351. Công chức (không phải là lãnh đạo, quản lý) vi phạm quy định Luật cán bộ, công chức hiện hành và các quy định khác của pháp luật tùy theo tính chất, mức độ mà phải chịu một trong các hình thức kỷ luật từ thấp đến cao như thế nào ?

A. Khiển trách, cảnh cáo, cách chức, buộc thôi việc.

B. Khiển trách, hạ bậc lương, cách chức, buộc thôi việc.

C. Cảnh cáo, cách chức, giáng chức, buộc thôi việc.

D. Khiển trách, cảnh cáo, hạ bậc lương, buộc thôi việc.

Câu 352. Điều không phải là nguyên tắc trong thi hành công vụ theo quy định của Luật cán bộ, công chức hiện hành?

- A. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật
- B. Bảo đảm thứ bậc hành chính và sự phối hợp chặt chẽ
- C. Công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền và có sự kiểm tra, giám sát
- D. Tận tụy phục vụ nhân dân

Câu 353. Công chức (lãnh đạo, quản lý) vi phạm quy định Luật cán bộ, công chức hiện hành và các quy định khác của pháp luật tùy theo tính chất, mức độ mà phải chịu một trong các hình thức kỷ luật từ thấp đến cao như thế nào?

- A. Khiển trách, cảnh cáo, cách chức, buộc thôi việc.
- B. Khiển trách, hạ bậc lương, cách chức, buộc thôi việc.
- C. Cảnh cáo, cách chức, giáng chức, buộc thôi việc.
- D. Khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức, buộc thôi việc.

Câu 354. Việc bổ nhiệm vào ngạch công chức được thực hiện trong trường hợp nào?

- A. Người được tuyển dụng đã hoàn thành chế độ tập sự.
- B. Công chức trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch.
- C. Công chức chuyển sang ngạch tương đương.
- D. Cả 3 phương án trên.

Câu 355. Theo Luật cán bộ, công chức hiện hành, từ "ngạch" được hiểu là:

- A. Tên gọi thể hiện trình độ học vấn của công chức.
- B. Tên gọi thể hiện thứ bậc về năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của công chức.
- C. Tên gọi thể hiện trình độ chuyên môn của công chức.
- D. Tên gọi thể hiện trình độ và khả năng của công chức.

Câu 356. Theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành, điều không phải là nghĩa vụ của cán bộ, công chức đối với Đảng, Nhà nước và nhân dân?

- A. Trung thành với Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ danh dự Tổ quốc và lợi ích quốc gia.
- B. Tôn trọng nhân dân, tận tụy phục vụ nhân dân.
- C. Liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của nhân dân.
- D. Đại diện quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân.

Câu 357. Nội dung nào không thuộc nội dung đánh giá cán bộ theo Luật Cán bộ, công chức hiện hành?

- A. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong và lễ lối làm việc.
- B. Tham gia các hoạt động đoàn thể.

- C. Tinh thần trách nhiệm trong công tác.
- D. Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

Câu 358. Nội dung nào sau đây không phải là nghĩa vụ của cán bộ, công chức trong thi hành công vụ?

- A. Thực hiện đúng, đầy đủ và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
- B. Có ý thức tổ chức kỷ luật.
- C. Chủ động và phối hợp chặt chẽ trong thi hành công vụ.
- D. Bảo vệ, quản lý và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài sản doanh nghiệp giao cho.

Câu 359. Nội dung nào sau đây không thuộc quyền của cán bộ, công chức được bảo đảm các điều kiện thi hành công vụ?

- A. Được giao quyền tương xứng với nhiệm vụ.
- B. Được bảo đảm các trang thiết bị và các điều kiện làm việc theo quy định của pháp luật.
- C. Được tăng lương trước thời hạn.
- D. Được pháp luật bảo vệ khi thi hành công vụ.

Câu 360. Điều kiện nào sau đây không phải là điều kiện đăng ký dự tuyển công chức?

- A. Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam.
- B. Đủ 20 tuổi trở lên.
- C. Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng.
- D. Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp.

Câu 361. Theo Luật cán bộ, công chức hiện hành, thì việc tuyển dụng công chức phải căn cứ vào?

- A. Yêu cầu nhiệm vụ.
- B. Vị trí việc làm.
- C. Chỉ tiêu biên chế.
- D. Cả 3 phương án trên.

Câu 362. Quản lý cán bộ bao gồm những nội dung chính nào dưới đây?

- A. Tuyển chọn, bố trí, phân công, điều động và luân chuyển cán bộ, phân cấp quản lý cán bộ.
- B. Đánh giá cán bộ; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ; Khen thưởng, kỷ luật cán bộ; thực hiện chế độ chính sách cán bộ.
- C. Kiểm tra, giám sát công tác cán bộ, giải quyết khiếu nại, tố cáo về cán bộ.
- D. Cả 3 phương án trên.

Câu 363. Công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước không được hưởng quyền lợi nào sau đây?

- A. Được cơ quan quản lý, sử dụng bố trí thời gian và kinh phí theo quy định.
- B. Được tính thời gian đào tạo, bồi dưỡng vào thời gian công tác liên tục.

- C. Được hưởng nguyên lương, phụ cấp trong thời gian đào tạo, bồi dưỡng; được biểu dương, khen thưởng về kết quả xuất sắc trong đào tạo, bồi dưỡng.
- D. Sau đào tạo, bồi dưỡng được nâng lương sớm 1 năm.

Câu 364. Thi nâng ngạch đối với công chức nhằm mục đích để?

- A. Đánh giá, tuyển chọn và bố trí công chức vào các vị trí chuyên môn nghiệp vụ cao hơn
- B. Tuyển dụng công chức
- C. Làm căn cứ xét lương và phụ cấp cho phù hợp
- D. Làm cơ sở xây dựng cơ cấu công chức của các cơ quan, tổ chức

Câu 365. Theo Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ, cán bộ, công chức, viên chức không quá bao nhiêu tuổi thì được cử đi đào tạo sau đại học?

- A. 39 tuổi B. 40 tuổi C. 41 tuổi D. 42 tuổi

Câu 366. Nguyên tắc nào không phải là nguyên tắc trong thi hành công vụ?

- A- Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.
- B- Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ trách nhiệm cá nhân và phân công, phân cấp rõ ràng.
- C- Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân.
- D- Công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền và có sự kiểm tra, giám sát.

Câu 367. Theo quy định của Luật cán bộ, công chức hiện hành, trường hợp nào sau đây là cán bộ?

- A- Giám đốc Sở. B- Chủ tịch UBND tỉnh.
- C- Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh. D- Trưởng phòng Nội vụ huyện.

Câu 368. Trường hợp nào sau đây cán bộ, công chức bị xem xét xử lý kỷ luật bằng hình thức “khiển trách” theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức?

- A. Vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.
- B. Vi phạm quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.
- C. Vi phạm quy định về quy chế tập trung dân chủ, quy định về tuyên truyền, phát ngôn, quy định về bảo vệ chính trị nội bộ.
- D. Cả 3 phương án trên.

Câu 369. Trường hợp nào sau đây cán bộ, công chức bị xem xét xử lý kỷ luật bằng hình thức “cảnh cáo” theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức?

- A. Đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách mà tái phạm
- B. Có hành vi vi phạm lần đầu, gây hậu quả rất nghiêm trọng về bảo vệ bí mật nhà nước.
- C. Có hành vi vi phạm lần đầu, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng quy định của pháp luật về khiêu nại, tố cáo.
- D. Cả 3 phương án trên.

Câu 370. Theo Luật cán bộ, công chức hiện hành, nội dung nào không phải là nguyên tắc quản lý cán bộ, công chức?

- A. Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân.
- B. Kết hợp giữa tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế.
- C. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của nhà nước.
- D. Thực hiện bình đẳng giới.

Câu 371. Nhiệm vụ nào sau đây không thuộc thẩm quyền của cơ quan sử dụng công chức?

- A. Bố trí, phân công nhiệm vụ và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của công chức.
- B. Thanh tra, kiểm tra việc thi hành các quy định của pháp luật đối với công chức thuộc phạm vi quản lý.
- C. Đánh giá công chức theo quy định.
- D. Tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước đối với công chức.

Câu 372. Việc quản lý biên chế công chức phải tuân thủ nguyên tắc nào?

- A. Tuân thủ các quy định của Đảng, của pháp luật về vị trí việc làm, quản lý, sử dụng biên chế công chức.
- B. Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức.
- C. Bảo đảm tính khoa học, khách quan, công khai, minh bạch, dân chủ và phù hợp với thực tiễn.
- D. Cả 3 phương án trên.

Câu 373. Theo Luật cán bộ, công chức năm hiện hành, nội dung nào dưới đây không phải là quyền của cán bộ, công chức?

- A. Được hưởng chính sách ưu đãi về nhà ở.
- B. Được quyền thành lập công ty hợp danh.
- C. Được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.
- D. Được hưởng chính sách ưu đãi về phương tiện đi lại.

Câu 374. Khi chuyển ngạch công chức?

- A. Được kết hợp nâng ngạch.

- B. Nâng bậc lương.
- C. Chỉ được nâng ngạch, không được nâng bậc lương.
- D. Không được kết hợp nâng ngạch, nâng bậc lương.

Câu 375. Viên chức bị kỷ luật khiển trách thì thời hạn nâng lương bị kéo dài là bao nhiêu?

- A. 12 tháng
- B. 9 tháng
- C. 6 tháng
- D. 3 tháng

Câu 376. Trong thời hạn chậm nhất bao nhiêu ngày, kể từ ngày có quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng vào công chức phải đến cơ quan nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác?

- A. 30 ngày
- B. 20 ngày
- C. 15 ngày
- D. 10 ngày

Câu 377. Trong thời gian tập sự, người tập sự có trình độ từ đại học trở xuống được hưởng bao nhiêu % mức lương bậc 1 của ngạch tuyển dụng?

- A. 70%
- B. 75%
- C. 80%
- D. 85%

Câu 378. Trong thời gian tập sự, người tập sự có trình độ thạc sĩ được hưởng mức lương như thế nào của ngạch tuyển dụng?

- A. 90% bậc 1 của ngạch tuyển dụng
- B. 100% bậc 1 của ngạch tuyển dụng
- C. 85% bậc 2 của ngạch tuyển dụng
- D. 90% bậc 2 của ngạch tuyển dụng

Câu 379. Theo Luật cán bộ, công chức hiện hành, hình thức kỷ luật nào sau đây không áp dụng đối với cán bộ?

- A. Cảnh cáo.
- B. Cách chức.
- C. Giáng chức.
- D. Bãi nhiệm.

Câu 380. Theo Luật cán bộ, công chức, đâu là hình thức kỷ luật đối với cán bộ?

- A. Hạ bậc lương
- B. Giáng chức
- C. Cách chức
- D. Buộc thôi việc

Câu 381. Theo Luật Cán bộ, công chức, đâu không phải là hình thức kỷ luật đối với công chức?

- A. Khiển trách;
- B. Cảnh cáo;
- C. Cách chức;
- D. Bãi nhiệm.

Câu 382. Theo quy định hiện hành, Quốc hội bao gồm những chức năng nào?

- A. Chức năng lập hiến, lập pháp.
- B. Chức năng quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước.
- C. Chức năng giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 383. Tổ chức nào sau đây không phải là đoàn thể chính trị - xã hội?

- A. Hội Nông dân Việt Nam.
- B. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.
- C. Hội Cựu chiến binh Việt Nam.
- D. Hội Luật gia Việt Nam.

Câu 384. Đoàn thể chính trị - xã hội nào được thành lập sớm nhất?

- A. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. B. Hội Nông dân Việt Nam.
C. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. D. Công đoàn Việt Nam.

Câu 385. Khái niệm “hệ thống chính trị” lần đầu tiên được Đảng ta sử dụng khi nào?

- A. Tại Hội nghị Trung ương 6 khóa VI
B. Tại Hội nghị Trung ương 3 khóa VII
C. Tại Hội nghị Trung ương 2 khóa VIII
D. Tại Hội nghị Trung ương 5 khóa IX

Câu 386. Hệ thống chính trị nước CHXHCN Việt Nam vận hành theo cơ chế nào?

- A. Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ
B. Đảng làm chủ, Nhà nước lãnh đạo, nhân dân quản lý
C. Đảng quản lý, nhà nước lãnh đạo, nhân dân làm chủ
D. Đảng lãnh đạo, Nhà nước làm chủ, nhân dân quản lý

Câu 387. Cơ quan nào là cơ quan chấp hành của Quốc hội, cơ quan hành chính cao nhất của nước CHXHCN Việt Nam?

- A. Bộ Chính trị B. Ban Bí thư
C. Chính phủ D. Quốc hội

Câu 388. Chính phủ không có chức năng nào ?

- A. Là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất.
B. Là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất.
C. Là cơ quan chấp hành của Quốc hội.
D. Là cơ quan thực hiện quyền hành pháp.

Câu 389. Mục tiêu Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, vào năm 2025 hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử phải đạt được mức nào dưới đây?

- A. Tối thiểu 80%. B. Trên 80% .
C. Tối thiểu 85% . D. Trên 85% .

Câu 390. Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng được xác định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) là một xã hội như thế nào?

- A. Dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh.

- B. Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.
- C. Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.
- D. Dân giàu, nước mạnh, công bằng, văn minh.

Câu 391. Vị trí pháp lý của Chính phủ nước Cộng hòa XHCN Việt Nam

- A. Là cơ quan chấp hành của Nhà nước.
- B. Là cơ quan chấp hành của Quốc hội.
- C. Là cơ quan quyền lực của nhà nước.
- D. Là cơ quan quyền lực của Quốc hội.

Câu 392. Theo Hiến pháp 2013 thì chức năng nào không phải của Chính phủ?

- A. Chính phủ là cơ quan chấp hành của Quốc hội.
- B. Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- C. Chính phủ là cơ quan duy nhất có thẩm quyền ban hành văn bản dưới luật.
- D. Chính phủ chịu trách nhiệm trước Quốc hội.

Câu 393. Thẩm quyền công bố Hiến pháp, luật, pháp lệnh là của ai?

- A. Chủ tịch Quốc hội.
- B. Thủ tướng Chính phủ.
- C. Chủ tịch nước
- D. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Câu 394. Việc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân được tiến hành theo nguyên tắc nào?

- A. Phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín.
- B. Phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và nhờ người khác bỏ phiếu kín.
- C. Phổ thông, trung cầu dân ý và bỏ phiếu kín.
- D. Phổ thông, bình đẳng và đại diện cử tri.

Câu 395. Nội dung nào sau đây không phải là nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội

- A. Quyết định mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách, nhiệm vụ cơ bản phát triển kinh tế - xã hội của đất nước;
- B. Thống nhất quản lý về kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, môi trường, thông tin, truyền thông, đối ngoại, quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.
- C. Quyết định thành lập, bãi bỏ bộ, cơ quan ngang bộ của Chính phủ
- D. Thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt

Câu 396. Theo Hiến pháp 2013, thống lĩnh lực lượng vũ trang nhân dân là thuộc chức danh nào dưới đây?

- A. Tổng Bí thư
- B. Chủ tịch nước

C. Thủ tướng Chính phủ

D. Chủ tịch Quốc hội

Câu 397. Luật Tổ chức Chính phủ được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 19-6-2015 có hiệu lực thi hành từ ngày?

A. 01-12-2015

B. 01-01-2016

C. 01-7-2015

D. 01-6-2016

Câu 398. Theo quy định hiện hành của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng, đảng viên sử dụng thẻ đảng viên vào các trường hợp nào sau đây?

A. Để biểu quyết trong sinh hoạt đảng.

B. Để biểu quyết trong sinh hoạt đảng, trong đại hội đảng bộ các cấp (trừ các trường hợp biểu quyết bằng phiếu kín).

C. Để biểu quyết trong đại hội đảng bộ các cấp.

D. Để biểu quyết trong sinh hoạt đảng, trong đại hội đảng bộ các cấp.

Câu 399. Theo quy định hiện hành của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng, phiếu đảng viên do tổ chức nào quản lý?

A. Đảng bộ, chi bộ cơ sở.

B. Ban tổ chức cấp ủy huyện và tương đương.

C. Cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở.

D. Ban tổ chức tỉnh ủy, thành ủy và tương đương.

Câu 400. Theo quy định hiện hành của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng, cấp ủy viên khi chuyển sinh hoạt tạm thời có còn là cấp ủy viên hay không?

A. Không còn là cấp ủy viên.

B. Là cấp ủy viên nơi sinh hoạt tạm thời.

C. Vẫn là cấp ủy viên.

D. Vẫn là cấp ủy viên nơi sinh hoạt chính thức.

Câu 401. Việc phát hiện cán bộ, đảng viên có vấn đề cần xem xét về chính trị là trách nhiệm của?

A. Các cấp ủy Đảng.

B. Cơ quan tổ chức - cán bộ và các cơ quan có liên quan của Đảng và Nhà nước ở các cấp, các ngành.

C. Mọi cán bộ, đảng viên và nhân dân.

D. Cả 3 phương án trên.

Câu 402. Thẩm quyền thẩm tra, xác minh xem xét kết luận và quyết định sử dụng cán bộ, đảng viên có vấn đề lịch sử chính trị?

A. Bộ Chính trị xem xét, kết luận và quyết định sử dụng đối với cán bộ, đảng viên thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

B. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy (tương đương) xem xét, kết luận cán bộ, đảng viên thuộc thẩm quyền quản lý, trao đổi với Ban Tổ chức Trung ương cho ý kiến trước khi bố trí, sử dụng.

C. Ban Thường vụ Huyện ủy, Thành ủy (tương đương) xem xét, kết luận cán bộ, đảng viên thuộc thẩm quyền quản lý báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy (tương đương) cho ý kiến bố trí, sử dụng.

D. Cả 3 phương án trên.

Câu 403. Cấp ủy cơ sở muốn triệu tập đại hội bất thường, cần bảo đảm yêu cầu, điều kiện nào?

A. Khi cấp ủy thấy cần thiết

B. Khi có trên một nửa tổ chức đảng trực thuộc nhất trí

C. Khi được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý

D. Cả 3 phương án trên.

Câu 404. Sau Đại hội đảng bộ cấp huyện, nguyên Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy khóa trước không tái cử, đồng chí nào được làm triệu tập viên, khai mạc, chủ trì phiên họp thứ nhất Ban Chấp hành đảng bộ khóa mới cho đến khi bầu xong đoàn chủ tịch hoặc chủ tịch hội nghị?

A. Đồng chí nguyên Bí thư huyện ủy mới nghỉ

B. Đồng chí Trưởng Ban Tổ chức huyện ủy được tái cử cấp ủy

C. Đồng chí Trưởng Ban Tổ chức tỉnh ủy, phụ trách huyện

D. Đồng chí Chánh Văn phòng tái cử được tỉnh ủy phân công

Câu 405. Theo quy định hiện hành, thẻ đảng của đảng viên được cấp ủy giữ lại khi nào?

A. Khi đảng viên đi học, đi công tác dài ngày;

B. Khi đảng viên nghỉ ốm lâu ngày, nghỉ thai sản, nghỉ chế độ hưu trí;

C. Đảng viên từ trần;

D. Đảng viên chuyển sinh hoạt đảng ra ngoài nước.

Câu 406. Tiêu chuẩn nào sau đây không phải là tiêu chuẩn (chính) của cán bộ làm nghiệp vụ công tác đảng viên?

A. Có kiến thức ngoại ngữ tốt.

B. Là đảng viên có phẩm chất chính trị tốt.

C. Nắm vững nghiệp vụ công tác đảng viên.

D. Có kiến thức tin học văn phòng.

Câu 407. Thẩm định, thẩm tra các đề án, văn bản về tổ chức xây dựng đảng, về cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ và tổ chức bộ máy, biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị trước khi trình tỉnh ủy, ban thường vụ, thường trực là nhiệm vụ của cơ quan nào sau đây?

a- Văn phòng tỉnh ủy.

b- Ban Tuyên giáo tỉnh ủy.

c- Ban Tổ chức tỉnh ủy.

d- Ban Dân vận tỉnh ủy.

Câu 408. Hệ thống cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp huyện gồm những cơ quan nào?

A. Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận, Ủy ban Kiểm tra và Văn phòng huyện ủy.

B. Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng huyện ủy và Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện.

C. Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng huyện ủy, Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện và các đoàn thể chính trị xã hội.

D. Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng huyện ủy, Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện, Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện và các đoàn thể chính trị xã hội.

Câu 409. Cơ quan nào dưới đây không được ban hành văn bản quy phạm pháp luật?

- a. Ủy ban nhân dân tỉnh.
- b. Ủy ban nhân dân huyện.
- c. Sở Tư pháp.
- d. Hội đồng nhân dân xã.

Câu 410. Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII quy định số lượng ủy viên thường vụ của các huyện, quận, thị xã, thành phố là bao nhiêu?

- A. Từ 9 - 11 đồng chí
- B. Từ 11 - 13 đồng chí
- C. Từ 13 - 15 đồng chí
- D. Từ 15 - 17 đồng chí

Câu 411. Thủ tục giới thiệu người vào Đảng trong các cơ quan, doanh nghiệp đối với những trường hợp sau như thế nào là đúng?

a- Nơi có tổ chức đoàn thanh niên, người vào Đảng trong độ tuổi thanh niên phải là đoàn viên, được ban chấp hành đoàn cơ sở và một đảng viên chính thức giới thiệu.

b- Nơi có tổ chức đoàn thanh niên, người vào Đảng trong độ tuổi thanh niên không là đoàn viên, phải được ban chấp hành công đoàn cơ sở và một đảng viên chính thức giới thiệu.

c- Nơi không có tổ chức đoàn thanh niên, người vào Đảng phải được ban chấp hành công đoàn cơ sở và một đảng viên chính thức giới thiệu.

d- Cả 3 phương án trên.

Câu 412. Theo quy định hiện hành, đảng viên bị bệnh nặng được xét tặng Huy hiệu Đảng sớm, nhưng thời gian xét tặng sớm không được quá?

a- 03 tháng so với thời gian quy định.

b- 06 tháng so với thời gian quy định.

c- 09 tháng so với thời gian quy định.

d- Một năm so với thời gian quy định.

Câu 413. Theo quy định hiện hành, tại đại hội đảng bộ, nội dung nào sau đây không thực hiện trong phiên trù bị?

a- Bầu đoàn chủ tịch, đoàn thư ký, ban thẩm tra tư cách đại biểu.

b- Thông qua nội quy, chương trình làm việc của đại hội, quy chế làm việc.

c- Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết nhiệm kỳ qua.

d- Thông qua Quy chế bầu cử, hướng dẫn sinh hoạt của đại biểu.

Câu 414. Theo quy định hiện hành, cấp ủy khóa mới điều hành công việc từ khi nào?

- a- Ngay sau khi Đại hội công bố kết quả bầu cử.
- b- Sau khi có quyết định chuẩn y của cấp có thẩm quyền.
- c- Sau khi bàn giao cấp ủy mới và cấp ủy cũ.
- d- Cả 3 phương án trên.

Câu 415. Theo quy định hiện hành, chế độ phụ cấp cho ủy viên ban chấp hành đảng bộ, chi bộ cơ sở là bao nhiêu?

- a- Hưởng hệ số 0,5 mức lương tối thiểu chung;
- b- Hưởng hệ số 0,4 mức lương tối thiểu chung;
- c- Hưởng hệ số 0,3 mức lương tối thiểu chung;
- d- Hưởng hệ số 0,2 mức lương tối thiểu chung.

Câu 416. Theo quy định của Điều lệ Đảng, trong cơ quan hành pháp, tư pháp việc lập Ban cán sự đảng do?

- A. Đại hội cùng cấp bầu.
- B. Thủ trưởng cơ quan chỉ định.
- C. Cấp ủy cùng cấp chỉ định.
- D. Cấp ủy cấp trên chỉ định.

Câu 417. Đảng viên tự ý huỷ thẻ đảng viên, hình thức xử lý nào là đúng?

- a. Không bị kỷ luật.
- b. Kỷ luật ở mức khiển trách.
- c. Kỷ luật ở mức cảnh cáo.
- d. Xoá tên trong danh sách đảng viên.

Câu 418. Bỏ phiếu kín trong Đảng không thực hiện trong trường hợp nào sau đây?

- A. Bầu các cơ quan điều hành, giúp việc đại hội.
- B. Bầu cấp ủy.
- C. Bầu Ban thường vụ, Bí thư, Phó bí thư cấp ủy.
- D. Bầu đại biểu đi dự đại hội đảng bộ cấp trên.

Câu 419. Văn bản nào quy định về Chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng ?

- A. Quy định 45-QĐ/TW ngày 01/11/2011.
- B. Quy định 47-QĐ/TW ngày 01/11/2011.
- C. Quy định 54-QĐ/TW ngày 12/5/1999.
- D. Quy định 76-QĐ/TW ngày 15/6/2000.

Câu 420. Nhiệm vụ trọng tâm về văn hóa được xác định tại Nghị quyết Đại hội XII của Đảng là?

A. Phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng.

B. Tập trung xây dựng con người về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.

C. Chủ động hợp tác và giao lưu quốc tế về văn hoá, quảng bá văn hoá Việt Nam, tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hoá thế giới, hoàn thiện bản sắc văn hoá tốt đẹp của dân tộc.

D. Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy giá trị văn hoá, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế.

Câu 421. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Bồi dưỡng cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết" trong tác phẩm nào sau đây của Người?

- A. Sửa đổi lỗi làm việc.
- B. Di chúc.
- C. Tuyên ngôn Độc lập.
- D. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

Câu 422. Giải pháp chủ yếu để nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân từ phía cán bộ, đảng viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh gồm nội dung nào?

- A. Đặt lợi ích của cách mạng, của Đảng, của nhân dân lên trên hết;
- B. Phải đi sâu, đi sát thực tế, gần gũi quần chúng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân;
- C. Mọi quan hệ Đảng-Dân luôn là nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp cách mạng;
- D. Cả 3 phương án trên.

Câu 423. Ban Dân vận Trung ương đã thống nhất lấy năm nào là năm dân vận của chính quyền?

- A. Năm 2008.
- B. Năm 2009.
- C. Năm 2010.
- D. Năm 2011.

Câu 424. Theo Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị (Quyết định số 23-QĐ/TW, ngày 30/7/2011 của Bộ Chính trị khóa XIII), việc phân công cán bộ trực tiếp phụ trách công tác dân vận ở chính quyền các cấp được quy định như thế nào?

- A. Phân công đồng chí chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách công tác dân vận và chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc phân công một đồng chí lãnh đạo phụ trách công tác dân vận.
- B. Phân công đồng chí Phó chủ tịch uỷ ban nhân dân phụ trách công tác dân vận của chính quyền.
- C. Phân công đồng chí Giám đốc Sở Nội vụ (hoặc Trưởng phòng nội vụ) phụ trách công tác dân vận của chính quyền.
- D. Phân công một đồng chí lãnh đạo uỷ ban nhân dân phụ trách công tác dân vận của chính quyền.

Câu 425. Chức năng và nhiệm vụ nào sau đây không thuộc chức năng và nhiệm vụ của Khối Dân vận xã, phường, thị trấn?

- a) Phối hợp các thành viên trong Khối để tham mưu với cấp ủy tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác dân vận.
- b) Phối hợp các hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể; giúp cấp ủy xử lý những vấn đề cụ thể liên quan đến công tác dân vận.
- c) Giúp cấp ủy kiểm tra, thanh tra các hành vi tham nhũng của cán bộ, đảng viên ảnh hưởng tới môi quan hệ Đảng - Dân.
- d) Thực hiện chế độ thông tin báo cáo với cấp ủy và Ban Dân vận cấp trên theo quy định.

Câu 426. Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo được Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam năm 2013 quy định là quyền của ai ?

- A. Của mọi người. B. Của công dân. C. Của chức sắc, tín đồ tôn giáo.
D. Của một bộ phận quần chúng có tín ngưỡng, tôn giáo.

Câu 427. Nhiệm vụ nào sau đây là nhiệm vụ của Ban Dân vận tỉnh ủy, thành ủy ?

a) Nghiên cứu, đề xuất Chương trình công tác của ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực tỉnh ủy; giúp ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực tỉnh ủy xây dựng, tổ chức thực hiện quy chế làm việc.

b) Nghiên cứu, theo dõi, tổng hợp tình hình tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, dư luận xã hội, những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng - văn hoá trong địa bàn tỉnh.

c) Tham mưu, đề xuất xây dựng các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, chương trình công tác dân vận và chủ trương, giải pháp về công tác dân vận.

d) Tham mưu xây dựng nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy về công tác tổ chức xây dựng đảng.

Câu 428. Theo Hướng dẫn số 36-HD/VPTW, ngày 03/4/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của Đảng, thể thức đề ký của đồng chí bí thư, phó bí thư chi bộ là?

- A. T/M BAN CHẤP HÀNH CHI BỘ
B. T/M CHI ỦY
C. T/M CHI BỘ
D. Cả 3 phương án trên.

Câu 429. Theo Hướng dẫn số 36-HD/VPTW, ngày 03/4/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của Đảng, thể thức đề ký của chánh văn phòng cấp ủy được ban thường vụ ủy quyền trực tiếp ký là?

- A. T/L BAN CHẤP HÀNH
B. CHÁNH VĂN PHÒNG
C. T/L BAN THƯỜNG VỤ
D. Cả 3 phương án trên.

Câu 430. Theo Hướng dẫn số 36-HD/VPTW, ngày 03/4/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của Đảng, quy định trong công văn thì nội dung trích yếu được ghi dưới số và ký hiệu - với cỡ, kiểu chữ ?

- A. Cỡ chữ 14, kiểu chữ in thường.
B. Cỡ chữ 14, kiểu chữ in thường, nghiêng.
C. Cỡ chữ 12, kiểu chữ in thường.
D. Cỡ chữ 12, kiểu chữ in thường, nghiêng.

Câu 431. Theo Hướng dẫn số 36-HD/VPTW, ngày 03/4/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của Đảng, quy định nơi nhận cụ thể văn bản, được trình bày tại góc trái, dưới phần nội dung văn bản - với cỡ, kiểu chữ?

- A. Cỡ chữ 14, kiểu chữ in thường.
- B. Cỡ chữ 14, kiểu chữ in thường, nghiêng.
- C. Cỡ chữ 12, kiểu chữ in thường.
- D. Cỡ chữ 12, kiểu chữ in thường, nghiêng.

Câu 432. Theo Hướng dẫn số 36-HD/VPTW, ngày 03/4/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của Đảng, quy định họ tên người ký văn bản - với cỡ, kiểu chữ?

- A. Cỡ chữ 14, kiểu chữ in thường.
- B. Cỡ chữ 14, kiểu chữ in thường, đậm.
- C. Cỡ chữ 12, kiểu chữ in thường.
- D. Cỡ chữ 12, kiểu chữ in thường, đậm.

Câu 433. Theo Hướng dẫn số 36-HD/VPTW, ngày 03/4/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của Đảng, quy định phần nội dung văn bản - với cỡ, kiểu chữ?

- A. Cỡ chữ 13, kiểu chữ in thường.
- B. Cỡ chữ 16, kiểu chữ in thường.
- C. Cỡ chữ 14-15, kiểu chữ in thường.
- D. Cỡ chữ 12, kiểu chữ in thường.

Câu 434. Theo Hướng dẫn số 36-HD/VPTW, ngày 03/4/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của Đảng, quy định ký hiệu tên người đánh máy, tên tệp văn bản, số bản phát hành - với cỡ, kiểu chữ ?

- A. Cỡ chữ 8, kiểu chữ in hoa, đứng.
- B. Cỡ chữ 8, kiểu chữ in hoa, đứng, đậm.
- C. Cỡ chữ 9, kiểu chữ in hoa, đứng.
- D. Cỡ chữ 9, kiểu chữ in hoa, đứng, đậm.

Câu 435. Chức năng, nhiệm vụ của văn phòng cấp ủy cấp huyện là gì?

- A. Nghiên cứu, đề xuất.
- B. Hướng dẫn thực hiện, kiểm tra, giám sát.
- C. Phối hợp tham mưu, phục vụ.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 436. Nội dung nào sau đây phản ánh chính xác mối quan hệ giữa các cơ quan tham mưu giúp việc tỉnh ủy, thành ủy với cấp ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy?

- A. Là quan hệ phối hợp, trao đổi, hướng dẫn, góp ý trong thực hiện về công tác cán bộ theo phân cấp.
- B. Là quan hệ phối hợp, trao đổi, hướng dẫn trong thực hiện công tác chuyên môn, tổ chức và cán bộ theo phân cấp.
- C. Là quan hệ phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra về công tác chuyên môn nghiệp vụ và công tác cán bộ theo phân cấp.
- D. Là quan hệ phối hợp nghiên cứu, hướng dẫn triển khai nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế và kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ được tỉnh ủy giao.

Câu 437. Số lượng Phó Văn phòng tỉnh ủy không quá bao nhiêu người?

A. 03 người. B. 04 người. C. 05 người. D. Do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định.

Câu 438. Quy định nào sau đây về đóng dấu đúng là?

- A. Đóng dấu trùm cả chữ ký. B. Đóng dấu trùm $\frac{1}{2}$ về trái chữ ký,
C. Đóng dấu trùm $\frac{1}{2}$ về phải chữ ký. D. Đóng dấu trùm $\frac{1}{3}$ về trái chữ ký.

Câu 439. Quan hệ đối ngoại của ASEAN gồm các khuôn khổ nào?

- A. ASEAN+1; ASEAN+3
B. ASEAN+1; ASEAN+3; ARF
C. ASEAN+1; ASEAN+3; EAS
D. ASEAN+1; ASEAN+3; ARF; EAS

Câu 440. Nguyên tắc cơ bản trong việc ra quyết định của ASEAN là gì?

- A. Thiểu số phục tùng đa số B. Tham vấn
B. Đồng thuận D. Tham vấn và đồng thuận

Câu 441. Định hướng đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta được xác định tại Đại hội XIII là?

- A. Vì lợi ích quốc gia, dân tộc
B. Tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hoá, đa dạng hoá
C. Đa dạng hóa, đa phương hóa trong quan hệ đối ngoại
D. Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế

Câu 442. Chủ trương “chủ động và tích cực hội nhập quốc tế” của Đảng ta lần đầu tiên được đưa ra tại văn bản nào?

- A. Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ VI.
B. Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ VIII.
C. Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XI.
D. Nghị quyết 22 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế.

Câu 443. Chủ trương của Việt Nam trong vấn đề Biển Đông là gì?

- A. Thông qua biện pháp hoà bình.
B. Giải quyết bằng luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982.
C. Sử dụng giải pháp kiện ra Toà án quốc tế.
D. Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hoà bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982.

Câu 444. Thứ tự của Tinh thần "4 tốt" trong quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc là gì?

- A. Bạn bè tốt, đối tác tốt, láng giềng tốt, đồng chí tốt.
B. Láng giềng tốt, bạn bè tốt, đồng chí tốt, đối tác tốt.
C. Bạn bè tốt, đối tác tốt, đồng chí tốt, láng giềng tốt.
D. Đối tác tốt, bạn bè tốt, láng giềng tốt, đồng chí tốt.

Câu 445. Một trong những định hướng lớn về đối ngoại được đề cập trong Văn kiện Đại hội XIII là?

A. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế, tạo môi trường hòa bình và môi trường thuận lợi để phát triển đất nước.

B. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, tạo môi trường hòa bình và môi trường thuận lợi để phát triển đất nước.

C. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế, tạo môi trường hòa bình và điều kiện thuận lợi để phát triển đất nước.

D. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế, tạo môi trường hòa bình để phát triển đất nước.

Câu 446. Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đề ra tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 5 năm ở mức nào dưới đây?

A. Đạt 5,5% đến 6%/năm. B. Đạt 6% đến 6,5%/năm.

C. Đạt 6,5 đến 7%/năm. D. Đạt 7% đến 7,5%/năm.

Câu 447. Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đề ra chỉ tiêu giảm tỉ lệ hộ nghèo đa chiều hàng năm là bao nhiêu?

A. Giảm 0,5% đến 1%. B. Giảm 1% đến 1,5%.

C. Giảm 1,5% đến 2%. D. Giảm 2% đến 2,5%.

Câu 448. Tỉ lệ che phủ rừng đến năm 2025 được đề ra trong chỉ tiêu về môi trường của Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng?

A. 38% B. 40% C. 42% D. 44%

Câu 449. Theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, đến năm 2025 kinh tế số đạt bao nhiêu phần trăm trong GDP?

A. Khoảng 15% B. Khoảng 20% C. Khoảng 25% D. Khoảng 30%

Câu 450. Theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, đến năm 2025, tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội đạt bao nhiêu?

A. Khoảng 20% B. Khoảng 25% C. Khoảng 35% D. Khoảng 35%

Câu 451. Theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, đến năm 2025 tỉ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị ở mức nào sau đây?

A. Dưới 4% B. Dưới 4,5% C. Dưới 5% D. Dưới 5,5%

Câu 452. Theo Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2025, GDP bình quân đầu người của nước ta là bao nhiêu?

A. Khoảng 4000 - 4.500 USD. B. Khoảng 4.500 – 5.000 USD.

C. Khoảng 4.700 – 5.000 USD. D. Khoảng 5.000 – 5.500 USD.

Câu 453. Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng đưa ra chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2025, tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP?

A. Trên 25% B. Trên 30% C. Trên 35% D. Trên 45%

Câu 454. Theo Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, đến năm 2025 tỷ lệ lao động qua đào tạo là bao nhiêu?

- A. 60% B. 70% C. 80% D. 90%

Câu 455. Trong mục tiêu tổng quát của Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, có nội dung nào sau đây?

A. Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại.

B. Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại.

C. Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại.

D. Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Câu 456. Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII của Đảng, định hướng chỉ tiêu tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025 đạt bao nhiêu phần trăm dân số?

- A. 75%. B. 85%. C. 95%. D. 80%.

Câu 457. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ mấy đã nêu nền kinh tế nước ta gồm 5 thành phần kinh tế: kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân (cá thể, tiểu chủ, tư bản tư nhân), kinh tế tư bản nhà nước, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài?

- A. Đại hội IX. B. Đại hội X. C. Đại hội XI. D. Đại hội XII.

Câu 458. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, đặt ra chỉ tiêu đến năm 2025, tuổi thọ trung bình là bao nhiêu tuổi?

- A. 73,5 tuổi. B. 74,5 tuổi. C. 75,5 tuổi. D. 76,5 tuổi.

Câu 459. Chức năng nào sau đây là của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam?

- A. Giám sát và phản biện xã hội B. Làm công tác từ thiện, nhân đạo
C. Tham mưu cho cấp ủy Đảng D. Tham gia hoạch định chính sách phát triển kinh tế-xã hội

Câu 460. Quyết định số 212-QĐ/TW ngày 30/12/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng quy định số ban chuyên môn trực thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh tối đa là bao nhiêu ban?

- A. 3 ban. B. 4 ban. C. 5 ban. D. 6 ban.

Câu 461. Hình thức phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hiện nay là gì?

- A. Tổ chức hội nghị. B. Đối thoại trực tiếp. C. Gửi dự thảo văn bản phản biện đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
D. Cả 3 phương án trên

Câu 462. Các phương pháp hoạt động của Công đoàn?

- A. Thuyết phục.
- B. Tổ chức cho quần chúng hoạt động.
- C. Xây dựng hệ thống các quy chế và tổ chức hoạt động bằng quy chế.
- D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 463. Điều kiện để thành lập Công đoàn cơ sở?

- A. Có từ 05 thành viên trở lên trong đơn vị sử dụng lao động hợp pháp, có đơn tự nguyện gia nhập Công đoàn Việt Nam.
- B. Có từ 10 thành viên trở lên trong đơn vị sử dụng lao động hợp pháp, có đơn tự nguyện gia nhập Công đoàn Việt Nam.
- C. Có từ 15 thành viên trở lên trong đơn vị sử dụng lao động hợp pháp, có đơn tự nguyện gia nhập Công đoàn Việt Nam.
- D. Có từ 20 thành viên trở lên trong đơn vị sử dụng lao động hợp pháp, có đơn tự nguyện gia nhập Công đoàn Việt Nam.

Câu 464. Thời gian để hưởng trợ cấp thất nghiệp được quy định như thế nào?

- A. 03 tháng, nếu có từ đủ 12 tháng đến đủ 36 tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp.
- B. 06 tháng, nếu đủ 72 tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp.
- C. 12 tháng, nếu đủ 144 tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp trở lên.
- D. Cả 3 phương án trên.

Câu 465. Ban thanh tra nhân dân của cơ quan, đơn vị do cấp nào ra Quyết định công nhận ?

- A. Ban Chấp hành công đoàn cơ sở.
- B. Thủ trưởng đơn vị.
- C. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở công nhận.
- D. Thanh tra cấp trên trực tiếp công nhận.

Câu 466. Người sử dụng lao động không được đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với lao động nữ vì các lý do nào sau đây?

- A. Lao động nữ bị tạm giữ, tạm giam, nuôi con dưới 12 tháng tuổi.
- B. Lao động nữ mang thai, nghỉ thai sản, nuôi con dưới 12 tháng tuổi
- C. Lao động nữ kết hôn, mang thai, nghỉ thai sản.
- D. Lao động nữ kết hôn, mang thai, nghỉ thai sản, nuôi con dưới 12 tháng tuổi.

Câu 467. Nội dung nào sau đây là nhiệm vụ của cán bộ công đoàn?

- A. Tham gia triển khai thực hiện các chế độ, chính sách pháp luật, bảo đảm việc thực hiện quyền lợi của đoàn viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.
- B. Chủ trì tổ chức thực hiện quy chế dân chủ, tổ chức hội nghị cán bộ, công chức cơ quan, đơn vị.
- C. Đại diện người lao động đối thoại, thương lượng tập thể theo quy định của pháp luật.
- D. Phát triển đoàn viên, thành lập tổ chức công đoàn cơ sở.

Câu 468. Trường hợp phát hiện nơi làm việc có yếu tố ảnh hưởng hoặc nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng người lao động, Công đoàn có quyền nào sau đây?

A. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có trách nhiệm thực hiện ngay biện pháp khắc phục, bảo đảm an toàn lao động, kể cả trường hợp phải tạm ngừng hoạt động.

B. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có trách nhiệm tìm biện pháp khắc phục, bảo đảm an toàn lao động, kể cả trường hợp phải tạm ngừng hoạt động.

C. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có trách nhiệm dừng hoạt động, tìm biện pháp khắc phục, bảo đảm an toàn lao động.

D. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có trách nhiệm tìm biện pháp khắc phục, bảo đảm an toàn lao động, đồng thời tạm ngừng hoạt động.

Câu 469. Hình thức nào sau đây được áp dụng trong việc bầu cơ quan lãnh đạo công đoàn các cấp?

A. Biểu quyết bằng hình thức giơ tay.

B. Hiệp thương.

C. Bỏ phiếu kín.

D. Bỏ nhiệm.

Câu 470. Đồng chí hãy cho biết theo Hiến pháp năm 2013, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh được xác định là tổ chức nào?

A. Tổ chức xã hội

B. Tổ chức chính trị - xã hội

C. Tổ chức nghề nghiệp

D. Tổ chức chính trị

Câu 471. “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết” là lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tầm quan trọng của việc giáo dục, bồi dưỡng thế hệ trẻ được Người nêu trong tác phẩm nào?

A. Đường Kách mệnh.

B. Tuyên ngôn độc lập.

C. Dân vận.

D. Di chúc.

Câu 472. Theo Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cấp nào được thành lập Ủy ban Kiểm tra Đoàn?

A. Cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã, phường, thị trấn.

B. Cấp Trung ương và cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

C. Cấp Trung ương, cấp tỉnh, thành đoàn trực thuộc trung ương và cấp huyện, tương đương.

D. Các cấp đều được thành lập.

Câu 473. Theo hướng dẫn thi hành Điều lệ Đoàn hiện hành thì đâu là quyền và nghĩa vụ của “Đoàn viên danh dự”?

A. Được tham dự một số sinh hoạt và hoạt động của Đoàn.

B. Được tham gia thảo luận, hoạt động và đề xuất ý kiến về các công việc của Đoàn và phong trào thanh thiếu

C. Tích cực tham gia vào công tác giáo dục đoàn viên, thanh thiếu nhi, tuyên truyền, mở rộng ảnh hưởng của Đoàn trong thanh thiếu nhi và xã hội.

D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 474. Đồng chí hãy cho biết mối quan hệ giữa Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh?

- A. Đoàn là nòng cốt chính trị trong tổ chức và hoạt động của Đội.
- B. Đoàn phụ trách Đội.
- C. Đoàn định hướng về tổ chức, hoạt động của Đội.
- D. Đoàn lãnh đạo Đội.

Câu 475. Luật Thanh niên năm 2020, xác định vai trò của thanh niên như thế nào?

- A. Thanh niên là tương lai của đất nước, là lực lượng xã hội hùng hậu, có tiềm năng to lớn, xung kích trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- B. Thanh niên là lực lượng xung kích cách mạng, rường cột của nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước.
- C. Thanh niên là lực lượng xã hội to lớn, xung kích, sáng tạo, đi đầu trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.
- D. Thanh niên là lực lượng xung kích cách mạng, có tiềm năng to lớn trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Câu 476. Nội dung nào dưới đây là quyền và nghĩa vụ của thanh niên được quy định theo Luật Thanh niên năm 2020?

- A. Thanh niên được học tập và bình đẳng về cơ hội học tập.
- B. Thanh niên được huấn luyện chương trình giáo dục quốc phòng.
- C. Thanh niên được tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí theo sở thích.
- D. Thanh niên có quyền và nghĩa vụ của công dân theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Câu 477. Việc bỏ phiếu kín trong bầu cử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh áp dụng trong các trường hợp sau?

- a. Bầu ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, bí thư thứ nhất và các bí thư ban chấp hành Trung ương Đoàn.
- b. Bầu đại biểu đi dự đại hội đoàn cấp trên.
- c. Bầu ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra.
- d. Cả 3 phương án trên.

Câu 478. Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” do ai phát động?

- A. Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
- B. Thủ tướng Chính phủ
- C. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
- D. Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam

Câu 479. Chủ đề của Đại hội Đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VI, nhiệm kỳ 2013 - 2018 là?

- A. Dân chủ - đổi mới - sáng tạo - hội nhập - phát triển
- B. Đoàn kết - đổi mới - chủ động - hội nhập - phát triển
- C. Đoàn kết - sáng tạo - chủ động - hội nhập - phát triển

D. Dân chủ - đoàn kết - đổi mới - hội nhập - phát triển

Câu 480. Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới được thực hiện trên phạm vi?

- A. Các huyện nghèo trong cả nước.
- B. Các xã nghèo, đặc biệt khó khăn trong cả nước.
- C. Vùng dân tộc và miền núi.
- D. Địa bàn nông thôn của toàn quốc.

Câu 481. Theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân, đối tượng nào sau đây được vay vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân?

- A. Cán bộ Hội nông dân các cấp.
- B. Tổ hợp tác của hội viên nông dân, hợp tác xã nông nghiệp có ký hợp đồng hoặc thỏa thuận hợp tác với Hội Nông dân về việc hỗ trợ nông dân, nhất là hộ nghèo, cận nghèo.
- C. Chi, tổ Hội Nông dân.
- D. Trung tâm dạy nghề và hỗ trợ nông dân.

Câu 482. Theo quy định của Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam, tài chính của Hội gồm những nguồn nào sau đây?

- A. Ngân sách Nhà nước cấp.
- B. Hội phí, quỹ hội, Quỹ hỗ trợ nông dân.
- C. Nguồn thu từ tổ chức sản xuất, dịch vụ; sự ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn thu khác.
- D. Cả 3 phương án trên.

Câu 483. Quyết định số 212-QĐ/TW ngày 30/12/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng quy định tổ chức bộ máy cơ quan hội nông dân cấp tỉnh có tối đa bao nhiêu ban chuyên môn?

- A. 3 ban.
- B. 4 ban.
- C. 5 ban.
- D. 6 ban.

Câu 484. Hình thức kiểm tra theo Quy định 797-QĐHNDTW ngày 29/7/2019 về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Hội Nông dân Việt Nam là?

- A. Kiểm tra thường xuyên, định kỳ.
- B. Kiểm tra chuyên đề.
- C. Kiểm tra đột xuất.
- D. Cả 3 phương án trên.

Câu 485. Phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” được phát động lần đầu tiên tại Đại hội Phụ nữ Toàn quốc lần thứ mấy?

- A. Lần thứ VII.
- B. Lần thứ VIII.
- C. Lần thứ IX.
- D. Lần thứ X.

Câu 486. Năm 2021 là năm tiến hành Đại hội đại biểu phụ nữ ở các cấp nào?

- A. Cấp cơ sở, cấp huyện.
- B. Cấp huyện, cấp tỉnh.
- C. Cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh.
- D. Cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh và cấp Trung ương.

Câu 487. Trong số 200 Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII được bầu tại Đại hội Đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XIII có bao nhiêu đồng chí nữ?
a. 17 b. 18 c. 19 d. 20

Câu 488. Quyết định số 212-QĐ/TW, ngày 30/12/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng quy định tổ chức bộ máy cơ quan hội liên hiệp phụ nữ cấp tỉnh tối đa bao nhiêu ban chuyên môn?
A. 3 ban. B. 4 ban. C. 5 ban. D. 6 ban.

Câu 489. Nghị định số 90/2020/NĐ-CP, ngày 13/8/2020 của Chính phủ, về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức quy định việc thông báo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ ưu tiên áp dụng hình thức công khai nào?

- A. Ưu tiên áp dụng hình thức công khai niên yết tại cơ quan, đơn vị nơi công tác.
- B. Ưu tiên áp dụng hình thức công khai tại hội nghị cơ quan, đơn vị.
- C. Ưu tiên áp dụng hình thức công khai bằng văn bản giấy gửi các cơ quan liên quan.
- D. Ưu tiên áp dụng hình thức công khai trên môi trường điện tử.

Câu 490. Nghị định số 90/2020/NĐ-CP, ngày 13/8/2020 của Chính phủ, quy định công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ khi nào?

- A. Hoàn thành dưới 70% nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch công tác năm.
- B. Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% nhiệm vụ theo chương trình kế hoạch công tác năm.
- C. Hoàn thành 100% nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch công tác năm, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả.
- D. Có trên 50% các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao chưa bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

Câu 491. Theo Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, xác định tỉ lệ tinh giản biên chế đến năm 2021 tối thiểu là bao nhiêu phần trăm biên chế của bộ, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương?

- A. Tối thiểu là 5% B. Tối thiểu là 10%
- C. Tối thiểu là 15% D. Tối thiểu là 20%

Câu 492. Chức danh nào sau đây không phải chức danh công chức cấp xã?

- A. Tài chính – kế toán.
- B. Tư pháp - hộ tịch.
- C. Văn hoá - xã hội.
- D. Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ.

Câu 493. Theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP, ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế quy định trường hợp nào sau đây chưa xem xét tinh giản biên chế?

- A. Những người đang trong thời gian ốm đau có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền.
- B. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi.
- C. Những người đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.
- D. Cả 3 phương án trên.

Câu 494. Nội dung nào thuộc nhiệm vụ công tác Bảo vệ chính trị nội bộ?

- A. Nhận xét, đánh giá, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ
- B. Thẩm định quy hoạch, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ.
- C. Thẩm định tiêu chuẩn chính trị cán bộ phục vụ việc giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ.
- D. Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ.

Câu 495. Theo Luật Tổ chức Quốc hội hiện hành, số lượng đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách trên tổng số đại biểu Quốc hội?

- A. Ít nhất 40%.
- B. Từ 40% - 45%.
- C. Từ 45% - 47%.
- D. Từ 45% - 50%.

Câu 496. Theo Luật Tổ chức Quốc hội hiện hành, quy định thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Quốc hội hoạt động không chuyên trách là?

- A. Ít nhất 2/3 thời gian làm việc trong năm.
- B. Ít nhất 1/2 thời gian làm việc trong năm.
- C. Ít nhất 1/3 thời gian làm việc trong năm.
- D. Ít nhất 1/4 thời gian làm việc trong năm.

Câu 497. Theo quy định hiện hành, văn bản nào sau đây không phải là văn bản quy phạm pháp luật?

- A. Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.
- B. Quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước.
- C. Thông tư của Bộ trưởng.
- D. Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.

Câu 498. Theo quy định hiện hành, kết quả bầu Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND cấp tỉnh được ai phê chuẩn?

- A. Chủ tịch nước
- B. Thủ tướng Chính phủ
- C. Chủ tịch Quốc hội
- C. Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam

Câu 499. Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân theo Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và Đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13, được quy định như thế nào ?

- A. Ngày bầu cử phải là ngày chủ nhật và được công bố chậm nhất là 100 ngày trước ngày bầu cử

B. Ngày bầu cử phải là ngày chủ nhật và được công bố chậm nhất là 115 ngày trước ngày bầu cử

C. Ngày bầu cử phải là ngày chủ nhật và được công bố chậm nhất là 130 ngày trước ngày bầu cử

D. Ngày bầu cử phải là ngày chủ nhật và được công bố chậm nhất là 120 ngày trước ngày bầu cử

Câu 500. Theo quy định hiện hành, số lượng người dân tộc thiểu số được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội bảo đảm có ít nhất bao nhiêu phần trăm trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội ?

A. Chiếm ít nhất 15 %

B. Chiếm ít nhất 16 %

C. Chiếm ít nhất 17 %

D. Chiếm ít nhất 18 %

Câu 501. Theo quy định hiện hành, chậm nhất bao nhiêu ngày trước ngày bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân phải thành lập Ủy ban bầu cử tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ?

Chậm nhất là 100 ngày

Chậm nhất là 105 ngày

Chậm nhất là 110 ngày

Chậm nhất là 115 ngày

Câu 502. Thế vận hội Tokyo 2020 diễn ra vào tháng, năm nào?

A. Tháng 6/2020 B. Tháng 6/2021 C. Tháng 7/2020 D. Tháng 7/2021

Câu 503. Lễ tuyên thệ nhậm chức tổng thống Mỹ của ông Joe Biden diễn ra vào ngày, tháng, năm nào?

A. Ngày 20/1/2020 B. Ngày 20/1/2021 C. Ngày 20/2/2020 D. Ngày 20/2/2021

Câu 504. Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên hiệp châu Âu (EVFTA) chính thức có hiệu lực khi nào?

A. Từ ngày 1-8-2019

B. Từ ngày 1-8-2020

C. Từ ngày 1-9-2019

D. Từ ngày 1-9-2020

Câu 505. Phó tổng thống Mỹ Kamala Harris đến thăm Việt Nam khi nào?

A. Từ ngày 24-26/8/2021

B. Từ ngày 25-27/8/2021

C. Từ ngày 26-28/8/2021

D. Từ ngày 27-29/8/2021

Câu 506. Việt Nam làm Chủ tịch ASEAN lần gần nhất vào năm nào?

A. Năm 2018

B. Năm 2019

C. Năm 2020

D. Năm 2021
